



BÁO CÁO TÀI CHÍNH
NĂM TÀI CHÍNH KẾT THÚC NGÀY 31 THÁNG 12 NĂM 2021

CÔNG TY CỔ PHẦN
ĐIỆN NƯỚC AN GIANG

MỤC LỤC

	Trang
1. Mục lục	- 1
2. Báo cáo của Hội đồng quản trị	2 - 4
3. Báo cáo kiểm toán độc lập	5 - 6
4. Bảng cân đối kế toán tại ngày 31 tháng 12 năm 2021	7 - 10
5. Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021	11
6. Báo cáo lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021	12 - 13
7. Bản thuyết minh Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021	14 - 39
8. Phụ lục 01	40
9. Phụ lục 02	41

BÁO CÁO CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Điện nước An Giang (sau đây gọi tắt là “Công ty”) trình bày báo cáo của mình cùng với Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021.

Khái quát về Công ty

Công ty là Công ty cổ phần được thành lập theo Quyết định số 1424/QĐ-UBND ngày 04 tháng 8 năm 2010 của Ủy ban Nhân dân tỉnh An Giang về việc phê duyệt phương án và cổ phần hóa Công ty Điện nước An Giang. Công ty hoạt động theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp Công ty cổ phần số 1600249791, đăng ký lần đầu ngày 28 tháng 3 năm 2011, đăng ký thay đổi lần thứ 07 ngày 01 tháng 11 năm 2021 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh An Giang cấp.

Trụ sở hoạt động

- Địa chỉ : 821 Trần Hưng Đạo, tổ 13, khóm Bình Thới 1, phường Bình Khánh, TP. Long Xuyên, tỉnh An Giang
- Điện thoại : 0296.3856100
- Fax : 0296.3857800

Các đơn vị trực thuộc:

Tên đơn vị

Xí nghiệp Điện nước huyện Tịnh Biên

Xí nghiệp Điện nước huyện Châu Thành

Xí nghiệp Điện nước huyện Phú Tân

Xí nghiệp Điện nước thị xã Tân Châu

Xí nghiệp Điện nước huyện An Phú

Xí nghiệp Điện nước huyện Thoại Sơn

Xí nghiệp Điện nước TP. Châu Đốc

Xí nghiệp Điện nước huyện Tri Tôn

Xí nghiệp Cấp nước TP. Long Xuyên

Xí nghiệp Điện nước huyện Chợ Mới

Xí nghiệp Điện nước huyện Châu Phú

Xí nghiệp Xây lắp Điện nước

Địa chỉ

Khóm Hòa Hưng – thị trấn Nhà Bàng – huyện Tịnh Biên – tỉnh An Giang

Quốc lộ 91 – thị trấn An Châu – huyện Châu Thành – tỉnh An Giang

Áp Thượng 3 – thị trấn Phú Mỹ – huyện Phú Tân – tỉnh An Giang

Khóm Long Hưng – thị xã Tân Châu – tỉnh An Giang

Áp 4 – thị trấn An Phú – huyện An Phú – tỉnh An Giang

Áp Bắc Sơn – thị trấn Núi Sập – huyện Thoại Sơn – tỉnh An Giang

01 Quang Trung – phường Châu Phú A – TP. Châu Đốc – tỉnh An Giang

Áp Tô Thủy – xã Núi Tô – huyện Tri Tôn – tỉnh An Giang

31/1 Trần Hưng Đạo – phường Mỹ Xuyên – TP. Long Xuyên – tỉnh An Giang

Áp Long Hòa – thị trấn Chợ Mới – huyện Chợ Mới – tỉnh An Giang

Áp Vĩnh Phú – xã Vĩnh Thạnh Trung – huyện Châu Phú – tỉnh An Giang

Quốc lộ 91 – phường Bình Đức – TP. Long Xuyên – tỉnh An Giang

Hoạt động kinh doanh của Công ty là:

- Phân phối, truyền tải điện;
- Lắp đặt hệ thống bơm, ống nước; xây dựng các công trình xử lý cấp thoát nước và mạng đường ống cấp thoát nước;
- Sản xuất phân phối nước sạch; khai thác và sản xuất nước khoáng;
- Mua bán vật tư, thiết bị điện, nước;

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐIỆN NƯỚC AN GIANG
BÁO CÁO CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ (tiếp theo)

- Xây dựng công trình dân dụng; xây dựng đường dây điện; xây dựng trạm bơm;
- Lắp đặt đường dây trung thế từ 15 – 35 KV và đường dây hạ thế, trạm biến áp từ 15 – 3.000 KVA; lắp đặt hệ thống điện dân dụng và công nghiệp; lắp đặt điện trong nhà;

Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và Ban Tổng Giám đốc

Các thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và Ban Tổng Giám đốc của Công ty trong năm và cho đến thời điểm lập báo cáo này bao gồm:

Hội đồng quản trị

Họ và tên	Chức vụ	Ngày tái bổ nhiệm
Ông Lương Văn Bạ	Chủ tịch	Tái bổ nhiệm ngày 29 tháng 6 năm 2021
Ông Lê Việt Anh	Thành viên	Tái bổ nhiệm ngày 29 tháng 6 năm 2021
Ông Lê Thành Bửu	Thành viên	Tái bổ nhiệm ngày 29 tháng 6 năm 2021
Ông Trần Thanh Hoàng	Thành viên	Tái bổ nhiệm ngày 29 tháng 6 năm 2021
Ông Lâm Thành Quang	Thành viên	Tái bổ nhiệm ngày 29 tháng 6 năm 2021
Ông Trần Nhất Trí	Thành viên	Tái bổ nhiệm ngày 29 tháng 6 năm 2021
Ông Nguyễn Tuấn Huy	Thành viên	Tái bổ nhiệm ngày 29 tháng 6 năm 2021

Ban Kiểm soát

Họ và tên	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm/tái bổ nhiệm/miễn nhiệm
Bà Nguyễn Thị Ngọc Châu	Trưởng ban	Tái bổ nhiệm ngày 29 tháng 6 năm 2021
Ông Châu Minh Tú	Thành viên	Tái bổ nhiệm ngày 29 tháng 6 năm 2021
Ông Trần Lê Minh Hoan	Thành viên	Bổ nhiệm ngày 29 tháng 6 năm 2021
Ông Đặng Chánh Nghĩa	Thành viên	Bổ nhiệm ngày 21 tháng 6 năm 2019 Miễn nhiệm ngày 29 tháng 6 năm 2021

Ban Tổng Giám đốc

Họ và tên	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm/tái bổ nhiệm
Ông Lê Việt Anh	Tổng Giám đốc	Tái bổ nhiệm ngày 29 tháng 6 năm 2021
Ông Trần Nhất Trí	Phó Tổng Giám đốc	Tái bổ nhiệm ngày 29 tháng 6 năm 2021
Ông Nguyễn Thanh Xuân	Phó Tổng Giám đốc	Bổ nhiệm ngày 01 tháng 8 năm 2021
Ông Trương Văn Nghiệm	Phó Tổng Giám đốc	Bổ nhiệm ngày 24 tháng 02 năm 2022

Đại diện theo pháp luật

Người đại diện theo pháp luật của Công ty trong năm và cho đến thời điểm lập báo cáo này là Ông Lương Văn Bạ – Chủ tịch Hội đồng quản trị (tái bổ nhiệm ngày 29 tháng 6 năm 2021).

Kiểm toán viên

Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn A&C đã được chỉ định kiểm toán Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021 của Công ty.

Trách nhiệm của Ban Tổng Giám đốc

Ban Tổng Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm lập Báo cáo tài chính phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính, kết quả hoạt động kinh doanh và lưu chuyển tiền tệ của Công ty trong năm. Trong việc lập Báo cáo tài chính này, Ban Tổng Giám đốc phải:

- Chọn lựa các chính sách kế toán thích hợp và áp dụng các chính sách này một cách nhất quán;
- Thực hiện các xét đoán và các ước tính một cách hợp lý và thận trọng;

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐIỆN NƯỚC AN GIANG

BÁO CÁO CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ (tiếp theo)

- Nêu rõ các Chuẩn mực kế toán áp dụng cho Công ty có được tuân thủ hay không và tất cả các sai lệch trọng yếu so với những Chuẩn mực này đã được trình bày và giải thích trong Báo cáo tài chính;
- Lập Báo cáo tài chính trên cơ sở hoạt động liên tục trừ trường hợp không thể cho rằng Công ty sẽ tiếp tục hoạt động liên tục;
- Thiết lập và thực hiện hệ thống kiểm soát nội bộ một cách hữu hiệu nhằm hạn chế rủi ro có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn trong việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.

Ban Tổng Giám đốc đảm bảo các số kế toán thích hợp được lưu giữ đầy đủ để phản ánh tình hình tài chính của Công ty với mức độ chính xác hợp lý tại bất kỳ thời điểm nào và các số sách kế toán tuân thủ Chế độ kế toán áp dụng. Ban Tổng Giám đốc cũng chịu trách nhiệm quản lý các tài sản của Công ty và do đó đã thực hiện các biện pháp thích hợp để ngăn chặn và phát hiện các hành vi gian lận và các vi phạm khác.

Ban Tổng Giám đốc cam kết đã tuân thủ các yêu cầu nêu trên trong việc lập Báo cáo tài chính.

Phê duyệt Báo cáo tài chính

Hội đồng quản trị phê duyệt Báo cáo tài chính đính kèm. Báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính của Công ty tại thời điểm ngày 31 tháng 12 năm 2021, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.

Thay mặt Hội đồng quản trị,



Lương Văn Bạ
Chữ tịch

Ngày 25 tháng 3 năm 2022

Số: 4.0133/22/TC-AC

BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP**Kính gửi: CÁC CỔ ĐÔNG, HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VÀ BAN TỔNG GIÁM ĐỐC
CÔNG TY CỔ PHẦN ĐIỆN NƯỚC AN GIANG**

Chúng tôi đã kiểm toán Báo cáo tài chính kèm theo của Công ty Cổ phần Điện nước An Giang (sau đây gọi tắt là “Công ty”), được lập ngày 25 tháng 3 năm 2022, từ trang 07 đến trang 41, bao gồm Bảng cân đối kế toán tại ngày 31 tháng 12 năm 2021, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày và Bản thuyết minh Báo cáo tài chính.

Trách nhiệm của Ban Tổng Giám đốc

Ban Tổng Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm về việc lập và trình bày trung thực và hợp lý Báo cáo tài chính của Công ty theo các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Tổng Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày Báo cáo tài chính không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

Trách nhiệm của Kiểm toán viên

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về Báo cáo tài chính dựa trên kết quả của cuộc kiểm toán. Chúng tôi đã tiến hành kiểm toán theo các Chuẩn mực Kiểm toán Việt Nam. Các Chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi tuân thủ Chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp, lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu Báo cáo tài chính của Công ty có còn sai sót trọng yếu hay không.

Công việc kiểm toán bao gồm thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và thuyết minh trên Báo cáo tài chính. Các thủ tục kiểm toán được lựa chọn dựa trên xét đoán của kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong Báo cáo tài chính do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện đánh giá các rủi ro này, kiểm toán viên đã xem xét kiểm soát nội bộ của Công ty liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính trung thực, hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của Công ty. Công việc kiểm toán cũng bao gồm đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Ban Tổng Giám đốc cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể Báo cáo tài chính.

Chúng tôi tin tưởng rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi đã thu thập được là đầy đủ và thích hợp làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán của chúng tôi.

Ý kiến của Kiểm toán viên

Theo ý kiến của chúng tôi, Báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Công ty Cổ phần Điện nước An Giang tại ngày 31 tháng 12 năm 2021, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.

31
H
T
Y
&
A
I

Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn A&C
Chi nhánh Cần Thơ



Nguyễn Hữu Danh - Giám đốc
Số Giấy CNDKHN kiểm toán: 1242-2018-008-1

Nguyễn Hữu Nghi - Kiểm toán viên
Số Giấy CNDKHN kiểm toán: 3132-2020-008-1

TP. Cần Thơ, ngày 25 tháng 3 năm 2022

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐIỆN NƯỚC AN GIANG

Địa chỉ: 821 Trần Hưng Đạo, tổ 13, khóm Bình Thới 1, phường Bình Khánh, TP. Long Xuyên, tỉnh An Giang

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2021

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
A - TÀI SẢN NGẮN HẠN	100		349.874.244.452	353.958.336.956
I. Tiền và các khoản tương đương tiền	110	V.1	3.323.687.141	70.892.363.426
1. Tiền	111		3.323.687.141	12.892.363.426
2. Các khoản tương đương tiền	112		-	58.000.000.000
II. Đầu tư tài chính ngắn hạn	120		43.840.000.000	43.840.000.000
1. Chứng khoán kinh doanh	121		-	-
2. Dự phòng giảm giá chứng khoán kinh doanh	122		-	-
3. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	123	V.2a	43.840.000.000	43.840.000.000
III. Các khoản phải thu ngắn hạn	130		237.741.316.413	177.233.985.468
1. Phải thu ngắn hạn của khách hàng	131	V.3	199.673.192.687	140.936.602.461
2. Trả trước cho người bán ngắn hạn	132	V.4	21.401.290.043	28.463.479.611
3. Phải thu nội bộ ngắn hạn	133		-	-
4. Phải thu theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây dựng	134		-	-
5. Phải thu về cho vay ngắn hạn	135		-	-
6. Phải thu ngắn hạn khác	136	V.5	17.220.699.201	7.833.903.396
7. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	137	V.6	(553.865.518)	-
8. Tài sản thiếu chờ xử lý	139		-	-
IV. Hàng tồn kho	140		46.983.353.222	42.710.154.210
1. Hàng tồn kho	141	V.7	46.983.353.222	42.710.154.210
2. Dự phòng giảm giá hàng tồn kho	149		-	-
V. Tài sản ngắn hạn khác	150		17.985.887.676	19.281.833.852
1. Chi phí trả trước ngắn hạn	151	V.8a	17.985.887.676	13.871.114.341
2. Thuế giá trị gia tăng được khấu trừ	152		-	4.311.330.935
3. Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước	153	V.14	-	1.099.388.576
4. Giao dịch mua bán lại trái phiếu Chính phủ	154		-	-
5. Tài sản ngắn hạn khác	155		-	-

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐIỆN NƯỚC AN GIANG

Địa chỉ: 821 Trần Hưng Đạo, tổ 13, khóm Bình Thới 1, phường Bình Khánh, TP. Long Xuyên, tỉnh An Giang

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021

Bảng cân đối kế toán (tiếp theo)

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh		
			Số cuối năm	Số đầu năm
B- TÀI SẢN DÀI HẠN	200		1.184.949.673.760	1.118.631.515.341
I. Các khoản phải thu dài hạn	210		-	-
1. Phải thu dài hạn của khách hàng	211		-	-
2. Trả trước cho người bán dài hạn	212		-	-
3. Vốn kinh doanh ở đơn vị trực thuộc	213		-	-
4. Phải thu nội bộ dài hạn	214		-	-
5. Phải thu về cho vay dài hạn	215		-	-
6. Phải thu dài hạn khác	216		-	-
7. Dự phòng phải thu dài hạn khó đòi	219		-	-
II. Tài sản cố định	220		1.014.725.561.559	775.691.060.590
1. Tài sản cố định hữu hình	221	V.9	997.757.761.676	758.883.585.555
- Nguyên giá	222		1.902.722.044.304	1.575.052.831.668
- Giá trị hao mòn lũy kế	223		(904.964.282.628)	(816.169.246.113)
2. Tài sản cố định thuê tài chính	224		-	-
- Nguyên giá	225		-	-
- Giá trị hao mòn lũy kế	226		-	-
3. Tài sản cố định vô hình	227	V.10	16.967.799.883	16.807.475.035
- Nguyên giá	228		17.984.626.827	17.657.354.100
- Giá trị hao mòn lũy kế	229		(1.016.826.944)	(849.879.065)
III. Bất động sản đầu tư	230		-	-
- Nguyên giá	231		-	-
- Giá trị hao mòn lũy kế	232		-	-
IV. Tài sản dở dang dài hạn	240		39.520.613.632	233.311.092.989
1. Chi phí sản xuất, kinh doanh dở dang dài hạn	241		-	-
2. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	242	V.11	39.520.613.632	233.311.092.989
V. Đầu tư tài chính dài hạn	250		5.584.040.000	4.084.040.000
1. Đầu tư vào công ty con	251		-	-
2. Đầu tư vào công ty liên doanh, liên kết	252		-	-
3. Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	253	V.2b	84.040.000	84.040.000
4. Dự phòng đầu tư tài chính dài hạn	254		-	-
5. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	255	V.2b	5.500.000.000	4.000.000.000
VI. Tài sản dài hạn khác	260		125.119.458.569	105.545.321.762
1. Chi phí trả trước dài hạn	261	V.8b	125.119.458.569	105.545.321.762
2. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại	262		-	-
3. Thiết bị, vật tư, phụ tùng thay thế dài hạn	263		-	-
4. Tài sản dài hạn khác	268		-	-
TỔNG CỘNG TÀI SẢN	270		1.534.823.918.212	1.472.589.852.297

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐIỆN NƯỚC AN GIANG

Địa chỉ: 821 Trần Hưng Đạo, tổ 13, khóm Bình Thới 1, phường Bình Khánh, TP. Long Xuyên, tỉnh An Giang

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021

Bảng cân đối kế toán (tiếp theo)

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	
			Số cuối năm	Số đầu năm
C - NỢ PHẢI TRẢ	300		712.370.778.933	678.700.665.528
I. Nợ ngắn hạn	310		282.183.037.523	259.102.936.649
1. Phải trả người bán ngắn hạn	311	V.12	46.508.751.062	36.835.797.670
2. Người mua trả tiền trước ngắn hạn	312	V.13	583.286.677	6.421.448.657
3. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	313	V.14	25.414.017.355	26.845.819.500
4. Phải trả người lao động	314	V.15	17.622.223.450	16.370.712.224
5. Chi phí phải trả ngắn hạn	315	V.16	80.555.333.391	52.348.587.865
6. Phải trả nội bộ ngắn hạn	316		-	-
7. Phải trả theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây dựng	317		-	-
8. Doanh thu chưa thực hiện ngắn hạn	318		-	-
9. Phải trả ngắn hạn khác	319	V.17a	46.328.452.995	36.517.392.182
10. Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	320	V.18a	51.242.196.851	59.443.263.580
11. Dự phòng phải trả ngắn hạn	321		-	-
12. Quỹ khen thưởng, phúc lợi	322	V.19	13.928.775.742	24.319.914.971
13. Quỹ bình ổn giá	323		-	-
14. Giao dịch mua bán lại trái phiếu Chính phủ	324		-	-
II. Nợ dài hạn	330		430.187.741.410	419.597.728.879
1. Phải trả người bán dài hạn	331		-	-
2. Người mua trả tiền trước dài hạn	332		-	-
3. Chi phí phải trả dài hạn	333		-	-
4. Phải trả nội bộ về vốn kinh doanh	334		-	-
5. Phải trả nội bộ dài hạn	335		-	-
6. Doanh thu chưa thực hiện dài hạn	336		-	-
7. Phải trả dài hạn khác	337	V.17b	135.305.667.898	127.180.292.365
8. Vay và nợ thuê tài chính dài hạn	338	V.18b	284.327.570.970	282.780.927.627
9. Trái phiếu chuyển đổi	339		-	-
10. Cổ phiếu ưu đãi	340		-	-
11. Thuế thu nhập hoãn lại phải trả	341	V.20	10.154.502.542	9.036.508.887
12. Dự phòng phải trả dài hạn	342		-	-
13. Quỹ phát triển khoa học và công nghệ	343	V.21	400.000.000	600.000.000

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐIỆN NƯỚC AN GIANG

Địa chỉ: 821 Trần Hưng Đạo, tổ 13, khóm Bình Thới 1, phường Bình Khánh, TP. Long Xuyên, tỉnh An Giang

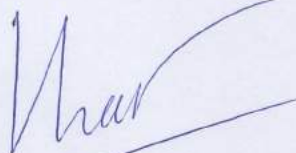
BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021

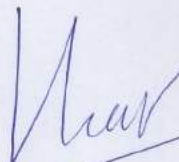
Bảng cân đối kế toán (tiếp theo)

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
D - VỐN CHỦ SỞ HỮU	400		822.453.139.279	793.889.186.769
I. Vốn chủ sở hữu	410		822.453.139.279	793.889.186.769
1. Vốn góp của chủ sở hữu	411	V.22a	563.295.670.000	536.474.450.000
- Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết	411a		563.295.670.000	536.474.450.000
- Cổ phiếu ưu đãi	411b		-	-
2. Thặng dư vốn cổ phần	412		-	-
3. Quyền chọn chuyển đổi trái phiếu	413		-	-
4. Vốn khác của chủ sở hữu	414		-	-
5. Cổ phiếu quỹ	415		-	-
6. Chênh lệch đánh giá lại tài sản	416		-	-
7. Chênh lệch tỷ giá hối đoái	417		-	-
8. Quỹ đầu tư phát triển	418	V.22a	96.307.089.232	91.307.089.232
9. Quỹ hỗ trợ sắp xếp doanh nghiệp	419		-	-
10. Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu	420		-	-
11. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	421	V.22a	124.800.552.647	120.018.003.550
- Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối lũy kế đến cuối kỳ trước	421a		39.579.338.550	120.018.003.550
- Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối kỳ này	421b		85.221.214.097	-
12. Nguồn vốn đầu tư xây dựng cơ bản	422	V.22a	38.049.827.400	46.089.643.987
II. Nguồn kinh phí và quỹ khác	430		-	-
1. Nguồn kinh phí	431		-	-
2. Nguồn kinh phí đã hình thành tài sản cố định	432		-	-
TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN	440		1.534.823.918.212	1.472.589.852.297

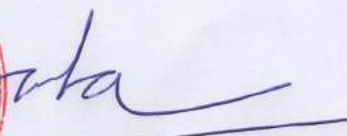
An Giang, ngày 25 tháng 3 năm 2022



Trần Việt Hải
Người lập



Trần Việt Hải
Phó Trưởng phòng kế toán

Lương Văn Bạ
Chủ tịch Hội đồng quản trị

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐIỆN NƯỚC AN GIANG

Địa chỉ: 821 Trần Hưng Đạo, tổ 13, khóm Bình Thới 1, phường Bình Khánh, TP. Long Xuyên, tỉnh An Giang

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01	VI.1	1.923.782.893.830	1.846.071.149.143
2. Các khoản giảm trừ doanh thu	02		-	-
3. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	10		1.923.782.893.830	1.846.071.149.143
4. Giá vốn hàng bán	11	VI.2	1.576.146.979.806	1.499.155.476.472
5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	20		347.635.914.024	346.915.672.671
6. Doanh thu hoạt động tài chính	21	VI.3	5.345.037.236	6.137.579.625
7. Chi phí tài chính	22	VI.4	22.188.173.406	13.807.469.778
Trong đó: chi phí lãi vay	23		22.188.173.406	13.807.469.778
8. Chi phí bán hàng	25	VI.5	142.214.291.090	140.308.911.871
9. Chi phí quản lý doanh nghiệp	26	VI.6	69.055.634.757	64.004.744.875
10. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	30		119.522.852.007	134.932.125.772
11. Thu nhập khác	31	VI.7	32.003.042.069	29.405.824.997
12. Chi phí khác	32	VI.8	12.940.423.143	2.084.990.918
13. Lợi nhuận khác	40		19.062.618.926	27.320.834.079
14. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	50		138.585.470.933	162.252.959.851
15. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	51	V.14	26.837.879.544	31.814.593.189
16. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại	52	VI.9	1.026.377.292	780.374.013
17. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	60		<u>110.721.214.097</u>	<u>129.657.992.649</u>
18. Lãi cơ bản trên cổ phiếu	70	VI.10	<u>1.602</u>	<u>1.773</u>
19. Lãi suy giảm trên cổ phiếu	71	VI.10	<u>1.602</u>	<u>1.773</u>

An Giang, ngày 25 tháng 3 năm 2022


Trần Việt Hải
Người lập

Trần Việt Hải
Phó Trưởng phòng kế toán

Lương Văn Bạ
Chủ tịch Hội đồng quản trị

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐIỆN NƯỚC AN GIANG

Địa chỉ: 821 Trần Hưng Đạo, tổ 13, xóm Bình Thới 1, phường Bình Khánh, TP. Long Xuyên, tỉnh An Giang

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ

(Theo phương pháp gián tiếp)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước
I. Lưu chuyển tiền từ hoạt động kinh doanh				
1. Lợi nhuận trước thuế	01		138.585.470.933	162.252.959.851
2. Điều chỉnh cho các khoản:				
- Khấu hao tài sản cố định và bất động sản đầu tư	02	V.9, V.10	94.427.115.807	85.291.202.331
- Các khoản dự phòng	03	V.6	553.865.518	-
- Lãi, lỗ chênh lệch tỷ giá hối đoái do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ	04		-	-
- Lãi, lỗ từ hoạt động đầu tư	05		(5.313.997.762)	(8.889.202.033)
- Chi phí lãi vay	06	VI.4	22.188.173.406	13.807.469.778
- Các khoản điều chỉnh khác	07	V.21	(200.000.000)	(300.000.000)
3. Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trước thay đổi vốn lưu động	08		250.240.627.902	252.162.429.927
- Tăng, giảm các khoản phải thu	09		(54.322.725.991)	(7.503.747.319)
- Tăng, giảm hàng tồn kho	10		(2.370.561.721)	1.991.502.668
- Tăng, giảm các khoản phải trả	11		56.807.812.787	18.184.891.624
- Tăng, giảm chi phí trả trước	12		(23.688.910.142)	(19.901.967.821)
- Tăng, giảm chứng khoán kinh doanh	13		-	-
- Tiền lãi vay đã trả	14		(24.023.032.564)	(15.462.485.623)
- Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp	15	V.14	(29.053.111.888)	(53.815.061.032)
- Tiền thu khác từ hoạt động kinh doanh	16		-	-
- Tiền chi khác cho hoạt động kinh doanh	17	V.19	(30.861.139.229)	(24.464.081.171)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh	20		142.728.959.154	151.191.481.253
II. Lưu chuyển tiền từ hoạt động đầu tư				
1. Tiền chi để mua sắm, xây dựng tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác	21	V.9, V.10, V.11	(152.633.175.004)	(284.523.118.417)
2. Tiền thu từ thanh lý, nhượng bán tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác	22		-	23.511.500.000
3. Tiền chi cho vay, mua các công cụ nợ của đơn vị khác	23		(1.500.000.000)	22.286.109.278
4. Tiền thu hồi cho vay, bán lại các công cụ nợ của đơn vị khác	24		-	(25.532.500.040)
5. Tiền chi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	25		-	-
6. Tiền thu hồi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	26		-	-
7. Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia	27	VI.4, V.5	3.986.246.801	5.931.768.906
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư	30		(150.146.928.203)	(258.326.240.273)

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐIỆN NƯỚC AN GIANG

Địa chỉ: 821 Trần Hưng Đạo, tổ 13, khóm Bình Thới 1, phường Bình Khánh, TP. Long Xuyên, tỉnh An Giang

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021

Báo cáo lưu chuyển tiền tệ (tiếp theo)

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Số tiền (đồng)	
			Năm nay	Năm trước
III. Lưu chuyển tiền từ hoạt động tài chính				
1. Tiền thu từ phát hành cổ phiếu, nhận vốn góp của chủ sở hữu	31		-	-
2. Tiền trả lại vốn góp cho các chủ sở hữu, mua lại cổ phiếu của doanh nghiệp đã phát hành	32		-	-
3. Tiền thu từ đi vay	33	V.18a	93.452.608.476	194.098.345.140
4. Tiền trả nợ gốc vay	34	V.18a	(100.107.031.862)	(87.874.949.026)
5. Tiền trả nợ gốc thuế tài chính	35		-	-
6. Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho chủ sở hữu	36	V.22d	(53.496.283.850)	(51.065.050.000)
<i>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính</i>	<i>40</i>		<i>(60.150.707.236)</i>	<i>55.158.346.114</i>
Lưu chuyển tiền thuần trong năm	50		(67.568.676.285)	(51.976.412.906)
Tiền và tương đương tiền đầu năm	60	V.1	70.892.363.426	122.868.776.332
Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ	61		-	-
Tiền và tương đương tiền cuối năm	70	V.1	3.323.687.141	70.892.363.426

An Giang, ngày 25 tháng 3 năm 2022



(Signature)
Lương Văn Bạ
 Chủ tịch Hội đồng quản trị

(Signature)
Trần Việt Hải
 Người lập

(Signature)
Trần Việt Hải
 Phó Trưởng phòng kế toán

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐIỆN NƯỚC AN GIANG

Địa chỉ: 821 Trần Hưng Đạo, tổ 13, khóm Bình Thới 1, phường Bình Khánh, TP. Long Xuyên, tỉnh An Giang

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021

I. ĐẶC ĐIỂM HOẠT ĐỘNG

1. Hình thức sở hữu vốn

Công ty Cổ phần Điện nước An Giang (sau đây gọi tắt là “Công ty”) là công ty cổ phần.

2. Lĩnh vực kinh doanh

Lĩnh vực kinh doanh của Công ty là sản xuất, kinh doanh thương mại.

3. Ngành nghề kinh doanh

Hoạt động kinh doanh chính của Công ty là: Phân phối, truyền tải điện; Sản xuất phân phối nước sạch.

4. Chu kỳ sản xuất, kinh doanh thông thường

Chu kỳ sản xuất kinh doanh thông thường của Công ty không quá 12 tháng.

5. Đại dịch Covid-19

Năm 2021, dịch Covid-19 lây lan trên diện rộng đã ảnh hưởng tiêu cực đến nền kinh tế Việt Nam nói chung và hoạt động kinh doanh của Công ty nói riêng do nhiều địa phương (TP. Hồ Chí Minh, các tỉnh Đông Nam Bộ, Đồng bằng sông Cửu Long, Miền Trung, TP. Hà Nội,...) phải thực hiện giãn cách xã hội theo Chỉ thị 16+, Chỉ thị 16 hoặc Chỉ thị 15 trong thời gian dài để kiểm soát dịch bệnh. Các biện pháp ngăn chặn nghiêm ngặt được áp dụng trên phạm vi rộng, giãn cách xã hội kéo dài dẫn đến đứt gãy lưu thông, sản xuất kinh doanh bị đình trệ. Hầu hết các hoạt động thương mại, lưu trú ăn uống phải đóng cửa; chỉ một số cơ sở lưu trú được phép cung cấp dịch vụ cho người bị cách ly có thể hoạt động cầm chừng.

Ban Tổng Giám đốc đã thực hiện đánh giá về tác động tổng thể của tình hình đối với hoạt động sản xuất kinh doanh cũng như các ảnh hưởng về tài chính, bao gồm khả năng thu hồi nợ và nhận thấy dịch Covid-19 đã ảnh hưởng rất lớn đến Công ty. Tuy nhiên, Ban Tổng Giám đốc không thể ước tính được một cách hợp lý các ảnh hưởng của đại dịch COVID-19 đến Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021.

6. Cấu trúc Công ty

Các Đơn vị trực thuộc không có tư cách pháp nhân

Tên đơn vị

Địa chỉ

Xí nghiệp Điện nước huyện Tịnh Biên

Khóm Hòa Hưng – thị trấn Nhà Bàng – huyện Tịnh Biên – tỉnh An Giang

Xí nghiệp Điện nước huyện Châu Thành

Quốc lộ 91 – thị trấn An Châu – huyện Châu Thành – tỉnh An Giang

Xí nghiệp Điện nước huyện Phú Tân

Ấp Thượng 3 – thị trấn Phú Mỹ – huyện Phú Tân – tỉnh An Giang

Xí nghiệp Điện nước thị xã Tân Châu

Khóm Long Hưng – thị xã Tân Châu – tỉnh An Giang

Xí nghiệp Điện nước huyện An Phú

Ấp 4 – thị trấn An Phú – huyện An Phú – tỉnh An Giang

Xí nghiệp Điện nước huyện Thoại Sơn

Ấp Bắc Sơn – thị trấn Núi Sập – huyện Thoại Sơn –

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐIỆN NƯỚC AN GIANG

Địa chỉ: 821 Trần Hưng Đạo, tổ 13, khóm Bình Thới 1, phường Bình Khánh, TP. Long Xuyên, tỉnh An Giang

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

Tên đơn vị	Địa chỉ
Xí nghiệp Điện nước thị xã Châu Đốc	tỉnh An Giang 01 Quang Trung – phường Châu Phú A – TP. Châu Đốc – tỉnh An Giang
Xí nghiệp Điện nước huyện Tri Tôn	Ấp Tô Thủy – xã Núi Tô – huyện Tri Tôn – tỉnh An Giang
Xí nghiệp Cấp nước TP. Long Xuyên	31/1 Trần Hưng Đạo – phường Mỹ Xuyên – TP. Long Xuyên – tỉnh An Giang
Xí nghiệp Điện nước huyện Chợ Mới	Ấp Long Hòa – thị trấn Chợ Mới – huyện Chợ Mới – tỉnh An Giang
Xí nghiệp Điện nước huyện Châu Phú	Ấp Vĩnh Phú – xã Vĩnh Thạnh Trung – huyện Châu Phú – tỉnh An Giang
Xí nghiệp Xây lắp Điện nước	Quốc lộ 91 – phường Bình Đức – TP. Long Xuyên – tỉnh An Giang

7. **Tuyên bố về khả năng so sánh thông tin trên Báo cáo tài chính**
Các số liệu tương ứng của năm trước so sánh được với số liệu của năm nay.
8. **Nhân viên**
Tại ngày kết thúc năm tài chính Công ty có 1.417 nhân viên đang làm việc (số đầu năm là 1.339 nhân viên).

II. NĂM TÀI CHÍNH, ĐƠN VỊ TIỀN TỆ SỬ DỤNG TRONG KẾ TOÁN

1. **Năm tài chính**
Năm tài chính của Công ty bắt đầu từ ngày 01 tháng 01 và kết thúc vào ngày 31 tháng 12 hàng năm.
2. **Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán**
Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán là Đồng Việt Nam (VND) do phần lớn các nghiệp vụ được thực hiện bằng đơn vị tiền tệ VND.

III. CHUẨN MỰC VÀ CHẾ ĐỘ KẾ TOÁN ÁP DỤNG

1. **Chế độ kế toán áp dụng**
Công ty áp dụng các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam được ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 và các thông tư hướng dẫn thực hiện chuẩn mực kế toán của Bộ Tài chính trong việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.
2. **Tuyên bố về việc tuân thủ chuẩn mực kế toán và chế độ kế toán**
Ban Tổng Giám đốc đảm bảo đã tuân thủ yêu cầu của các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam được ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 cũng như các thông tư hướng dẫn thực hiện chuẩn mực kế toán của Bộ Tài chính trong việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐIỆN NƯỚC AN GIANG

Địa chỉ: 821 Trần Hưng Đạo, tổ 13, khóm Bình Thới 1, phường Bình Khánh, TP. Long Xuyên, tỉnh An Giang

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

IV. CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN ÁP DỤNG

1. Cơ sở lập Báo cáo tài chính

Báo cáo tài chính được lập trên cơ sở kế toán dồn tích (trừ các thông tin liên quan đến các luồng tiền).

2. Tiền và các khoản tương đương tiền

Tiền bao gồm tiền mặt và tiền gửi ngân hàng không kỳ hạn. Các khoản tương đương tiền là các khoản đầu tư ngắn hạn có thời hạn thu hồi không quá 03 tháng kể từ ngày đầu tư, có khả năng chuyển đổi dễ dàng thành một lượng tiền xác định và không có rủi ro trong việc chuyển đổi thành tiền tại thời điểm báo cáo.

3. Các khoản đầu tư tài chính

Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn

Khoản đầu tư được phân loại là nắm giữ đến ngày đáo hạn khi Công ty có ý định và khả năng giữ đến ngày đáo hạn. Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn bao gồm: các khoản tiền gửi ngân hàng có kỳ hạn và trái phiếu với mục đích thu lãi hàng kỳ.

Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn được ghi nhận ban đầu theo giá gốc bao gồm giá mua và các chi phí liên quan đến giao dịch mua các khoản đầu tư. Sau ghi nhận ban đầu, các khoản đầu tư này được ghi nhận theo giá trị có thể thu hồi. Thu nhập lãi từ các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn sau ngày mua được ghi nhận trên Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh trên cơ sở dự thu. Lãi được hưởng trước khi Công ty nắm giữ được ghi giảm trừ vào giá gốc tại thời điểm mua.

Khi có các bằng chứng chắc chắn cho thấy một phần hoặc toàn bộ khoản đầu tư có thể không thu hồi được và số tổn thất được xác định một cách đáng tin cậy thì tổn thất được ghi nhận vào chi phí tài chính trong năm và giảm trừ trực tiếp giá trị đầu tư.

Các khoản đầu tư vào công cụ vốn của đơn vị khác

Đầu tư vào công cụ vốn của đơn vị khác bao gồm các khoản đầu tư công cụ vốn nhưng Công ty không có quyền kiểm soát, đồng kiểm soát hoặc có ảnh hưởng đáng kể đối với bên được đầu tư.

Các khoản đầu tư vào công cụ vốn của đơn vị khác được ghi nhận ban đầu theo giá gốc, bao gồm giá mua hoặc khoản góp vốn cộng các chi phí trực tiếp liên quan đến hoạt động đầu tư. Cổ tức và lợi nhuận của các kỳ trước khi khoản đầu tư được mua được hạch toán giảm giá trị của chính khoản đầu tư đó. Cổ tức và lợi nhuận của các kỳ sau khi khoản đầu tư được mua được ghi nhận doanh thu.

Dự phòng tổn thất cho các khoản đầu tư vào công cụ vốn của đơn vị khác được trích lập như sau:

- Đối với khoản đầu tư vào cổ phiếu niêm yết hoặc giá trị hợp lý khoản đầu tư được xác định tin cậy, việc lập dự phòng dựa trên giá trị thị trường của cổ phiếu.
- Đối với khoản đầu tư không xác định được giá trị hợp lý tại thời điểm báo cáo, việc lập dự phòng được thực hiện căn cứ vào khoản lỗ của bên được đầu tư với mức trích lập bằng chênh lệch giữa vốn đầu tư thực tế của các chủ sở hữu và vốn chủ sở hữu tại ngày kết thúc năm tài chính nhân với tỷ lệ vốn điều lệ của Công ty so với tổng vốn điều lệ thực góp tại đơn vị khác.

Tăng, giảm số dự phòng tổn thất đầu tư vào công cụ vốn của đơn vị khác cần phải trích lập tại ngày kết thúc năm tài chính được ghi nhận vào chi phí tài chính.

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐIỆN NƯỚC AN GIANG

Địa chỉ: 821 Trần Hưng Đạo, tổ 13, khóm Bình Thới 1, phường Bình Khánh, TP. Long Xuyên, tỉnh An Giang

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

4. Các khoản phải thu

Các khoản nợ phải thu được trình bày theo giá trị ghi sổ trừ đi các khoản dự phòng phải thu khó đòi.

Việc phân loại các khoản phải thu là phải thu khách hàng và phải thu khác được thực hiện theo nguyên tắc sau:

- Phải thu của khách hàng phản ánh các khoản phải thu mang tính chất thương mại phát sinh từ giao dịch có tính chất mua – bán giữa Công ty và người mua là đơn vị độc lập với Công ty.
- Phải thu khác phản ánh các khoản phải thu không có tính thương mại, không liên quan đến giao dịch mua – bán.

Dự phòng phải thu khó đòi được lập cho từng khoản nợ phải thu khó đòi căn cứ vào tuổi nợ quá hạn của các khoản nợ sau khi đã bù trừ với khoản nợ phải trả (nếu có) hoặc dự kiến mức tổn thất có thể xảy ra, cụ thể như sau:

- Đối với nợ phải thu quá hạn thanh toán:
 - 30% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ 06 tháng đến dưới 01 năm.
 - 50% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ 01 năm đến dưới 02 năm.
 - 70% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ 02 năm đến dưới 03 năm.
 - 100% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ 03 năm trở lên.
- Đối với nợ phải thu chưa quá hạn thanh toán nhưng khó có khả năng thu hồi: căn cứ vào dự kiến mức tổn thất để lập dự phòng.

Tăng, giảm số dư dự phòng nợ phải thu khó đòi cần phải trích lập tại ngày kết thúc năm tài chính được ghi nhận vào chi phí quản lý doanh nghiệp.

5. Hàng tồn kho

Hàng tồn kho được ghi nhận theo giá thấp hơn giữa giá gốc và giá trị thuần có thể thực hiện được.

Giá gốc hàng tồn kho được xác định như sau:

- Nguyên vật liệu: bao gồm chi phí mua và các chi phí liên quan trực tiếp khác phát sinh để có được hàng tồn kho ở địa điểm và trạng thái hiện tại.
- Chi phí sản xuất kinh doanh dở dang: bao gồm chi phí nguyên vật liệu chính, chi phí nhân công và các chi phí có liên quan trực tiếp khác.
- Thành phẩm: bao gồm chi phí nguyên vật liệu, nhân công trực tiếp và chi phí sản xuất chung có liên quan trực tiếp được phân bổ dựa trên mức độ hoạt động bình thường.

Giá xuất kho được tính theo phương pháp bình quân gia quyền và được hạch toán theo phương pháp kê khai thường xuyên.

Giá trị thuần có thể thực hiện được là giá bán ước tính của hàng tồn kho trong kỳ sản xuất, kinh doanh bình thường trừ chi phí ước tính để hoàn thành và chi phí ước tính cần thiết cho việc tiêu thụ chúng.

Dự phòng giảm giá hàng tồn kho được lập cho từng mặt hàng tồn kho có giá gốc lớn hơn giá trị thuần có thể thực hiện được. Tăng, giảm số dư dự phòng giảm giá hàng tồn kho cần phải trích lập tại ngày kết thúc năm tài chính được ghi nhận vào giá vốn hàng bán.

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐIỆN NƯỚC AN GIANG

Địa chỉ: 821 Trần Hưng Đạo, tổ 13, khóm Bình Thới 1, phường Bình Khánh, TP. Long Xuyên, tỉnh An Giang

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

6. Chi phí trả trước

Chi phí trả trước bao gồm các chi phí thực tế đã phát sinh nhưng có liên quan đến kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của nhiều kỳ kế toán. Chi phí trả trước của Công ty chủ yếu là chi phí lắp đặt thủy kế, điện kế, chi phí cải tạo sửa chữa lớn và chi phí đền bù san lấp mặt bằng đất thuê. Các chi phí trả trước này được phân bổ trong khoảng thời gian trả trước hoặc thời gian các lợi ích kinh tế tương ứng được tạo ra từ các chi phí này.

Chi phí lắp đặt thủy kế, điện kế

Chi phí lắp đặt thủy kế, điện kế được phân bổ vào chi phí theo phương pháp đường thẳng với thời gian phân bổ trong 03 năm.

Chi phí cải tạo sửa chữa lớn

Chi phí cải tạo sửa chữa lớn được phân bổ vào chi phí theo phương pháp đường thẳng trong 02 năm.

Chi phí đền bù san lấp mặt bằng đất thuê

Chi phí đền bù san lấp mặt bằng đất thuê được phân bổ vào chi phí theo phương pháp đường thẳng tương ứng với số năm sử dụng đất.

7. Tài sản cố định hữu hình

Tài sản cố định hữu hình được thể hiện theo nguyên giá trừ hao mòn lũy kế. Nguyên giá tài sản cố định hữu hình bao gồm toàn bộ các chi phí mà Công ty phải bỏ ra để có được tài sản cố định tính đến thời điểm đưa tài sản đó vào trạng thái sẵn sàng sử dụng. Các chi phí phát sinh sau ghi nhận ban đầu chỉ được ghi tăng nguyên giá tài sản cố định nếu các chi phí này chắc chắn làm tăng lợi ích kinh tế trong tương lai do sử dụng tài sản đó. Các chi phí phát sinh không thỏa mãn điều kiện trên được ghi nhận là chi phí sản xuất, kinh doanh trong năm.

Khi tài sản cố định hữu hình được bán hay thanh lý, nguyên giá và giá trị hao mòn lũy kế được xóa sổ và lãi, lỗ phát sinh do thanh lý được ghi nhận vào thu nhập hay chi phí trong năm.

Tài sản cố định hữu hình được khấu hao theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian hữu dụng ước tính. Số năm khấu hao của các loại tài sản cố định hữu hình như sau:

<u>Loại tài sản cố định</u>	<u>Số năm</u>
Nhà cửa, vật kiến trúc	05 - 25
Máy móc và thiết bị	03 - 20
Phương tiện vận tải, truyền dẫn	05 - 10
Thiết bị, dụng cụ quản lý	03 - 10

8. Tài sản cố định vô hình

Tài sản cố định vô hình được thể hiện theo nguyên giá trừ hao mòn lũy kế.

Nguyên giá tài sản cố định vô hình bao gồm toàn bộ các chi phí mà Công ty phải bỏ ra để có được tài sản cố định tính đến thời điểm đưa tài sản đó vào trạng thái sẵn sàng sử dụng. Chi phí liên quan đến tài sản cố định vô hình phát sinh sau khi ghi nhận ban đầu được ghi nhận là chi phí sản xuất, kinh doanh trong kỳ trừ khi các chi phí này gắn liền với một tài sản cố định vô hình cụ thể và làm tăng lợi ích kinh tế từ các tài sản này.

Khi tài sản cố định vô hình được bán hay thanh lý, nguyên giá và giá trị hao mòn lũy kế được xóa sổ và lãi, lỗ phát sinh do thanh lý được ghi nhận vào thu nhập hay chi phí trong năm.

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐIỆN NƯỚC AN GIANG

Địa chỉ: 821 Trần Hưng Đạo, tổ 13, khóm Bình Thới 1, phường Bình Khánh, TP. Long Xuyên, tỉnh An Giang

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

Tài sản cố định vô hình của Công ty bao gồm:

Quyền sử dụng đất

Quyền sử dụng đất là toàn bộ các chi phí thực tế Công ty đã chi ra có liên quan trực tiếp tới đất sử dụng, bao gồm: tiền chi ra để có quyền sử dụng đất, chi phí cho đền bù, giải phóng mặt bằng, san lấp mặt bằng, lệ phí trước bạ,... Quyền sử dụng đất được khấu hao theo phương pháp đường thẳng theo thời hạn sử dụng, quyền sử dụng đất không xác định thời hạn không được tính khấu hao.

Chương trình phần mềm máy tính

Chi phí liên quan đến các chương trình phần mềm máy tính không phải là một bộ phận gắn kết với phần cứng có liên quan được vốn hóa. Nguyên giá của phần mềm máy tính là toàn bộ các chi phí mà Công ty đã chi ra tính đến thời điểm đưa phần mềm vào sử dụng. Phần mềm máy tính được khấu hao theo phương pháp đường thẳng trong 05 năm.

9. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang

Chi phí xây dựng cơ bản dở dang phản ánh các chi phí liên quan trực tiếp (bao gồm cả chi phí lãi vay có liên quan phù hợp với chính sách kế toán của Công ty) đến các tài sản đang trong quá trình xây dựng, máy móc thiết bị đang lắp đặt để phục vụ cho mục đích sản xuất, cho thuê và quản lý cũng như chi phí liên quan đến việc sửa chữa tài sản cố định đang thực hiện. Các tài sản này được ghi nhận theo giá gốc và không được tính khấu hao.

10. Các khoản nợ phải trả và chi phí phải trả

Các khoản nợ phải trả và chi phí phải trả được ghi nhận cho số tiền phải trả trong tương lai liên quan đến hàng hóa và dịch vụ đã nhận được. Chi phí phải trả được ghi nhận dựa trên các ước tính hợp lý về số tiền phải trả.

Việc phân loại các khoản phải trả là phải trả người bán, chi phí phải trả và phải trả khác được thực hiện theo nguyên tắc sau:

- Phải trả người bán phản ánh các khoản phải trả mang tính chất thương mại phát sinh từ giao dịch mua hàng hóa, dịch vụ, tài sản và người bán là đơn vị độc lập với Công ty.
- Chi phí phải trả phản ánh các khoản phải trả cho hàng hóa, dịch vụ đã nhận được từ người bán hoặc đã cung cấp cho người mua nhưng chưa chi trả do chưa có hóa đơn hoặc chưa đủ hồ sơ, tài liệu kế toán và các khoản phải trả cho người lao động về tiền lương nghỉ phép, các khoản chi phí sản xuất, kinh doanh phải trích trước.
- Phải trả khác phản ánh các khoản phải trả không có tính thương mại, không liên quan đến giao dịch mua, bán, cung cấp hàng hóa dịch vụ.

Các khoản nợ phải trả và chi phí phải trả được phân loại ngắn hạn và dài hạn trên Bảng cân đối kế toán căn cứ theo kỳ hạn còn lại tại ngày kết thúc năm tài chính.

11. Quỹ phát triển khoa học và công nghệ

Quỹ phát triển khoa học và công nghệ được thành lập nhằm tạo nguồn tài chính đầu tư cho hoạt động khoa học và công nghệ của Công ty.

12. Vốn chủ sở hữu

Vốn góp của chủ sở hữu

Vốn góp của chủ sở hữu được ghi nhận theo số vốn thực tế đã góp của các cổ đông.

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐIỆN NƯỚC AN GIANG

Địa chỉ: 821 Trần Hưng Đạo, tổ 13, khóm Bình Thới 1, phường Bình Khánh, TP. Long Xuyên, tỉnh An Giang

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

Nguồn vốn đầu tư xây dựng cơ bản

Nguồn vốn đầu tư xây dựng cơ bản phản ánh số hiện có và tình hình tăng, giảm nguồn vốn đầu tư xây dựng cơ bản của Công ty. Nguồn vốn đầu tư xây dựng cơ bản của Công ty được hình thành do Ngân sách cấp hoặc đơn vị cấp trên cấp. Vốn đầu tư xây dựng cơ bản của Công ty được dùng cho việc đầu tư xây dựng mới, cải tạo, mở rộng cơ sở sản xuất, kinh doanh và mua sắm tài sản cố định để đổi mới công nghệ.

13. Phân phối lợi nhuận

Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp được phân phối cho các cổ đông sau khi đã trích lập các quỹ theo Điều lệ của Công ty cũng như các quy định của pháp luật và đã được Đại hội đồng cổ đông phê duyệt.

Việc phân phối lợi nhuận cho các cổ đông được cân nhắc đến các khoản mục phi tiền tệ nằm trong lợi nhuận sau thuế chưa phân phối có thể ảnh hưởng đến luồng tiền và khả năng chi trả cổ tức như lãi do đánh giá lại tài sản mang đi góp vốn, lãi do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ, các công cụ tài chính và các khoản mục phi tiền tệ khác.

Cổ tức được ghi nhận là nợ phải trả khi được Đại hội đồng cổ đông phê duyệt.

14. Ghi nhận doanh thu và thu nhập

Doanh thu bán hàng hoá, thành phẩm

Doanh thu bán hàng hoá, thành phẩm được ghi nhận khi đồng thời thỏa mãn các điều kiện sau:

- Công ty đã chuyển giao phần lớn rủi ro và lợi ích gắn liền với quyền sở hữu hàng hóa, sản phẩm cho người mua.
- Công ty không còn nắm giữ quyền quản lý hàng hóa, sản phẩm như người sở hữu hàng hóa, sản phẩm hoặc quyền kiểm soát hàng hóa, sản phẩm.
- Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn. Khi hợp đồng quy định người mua được quyền trả lại hàng hóa, sản phẩm đã mua theo những điều kiện cụ thể, doanh thu chỉ được ghi nhận khi những điều kiện cụ thể đó không còn tồn tại và người mua không được quyền trả lại sản phẩm (trừ trường hợp khách hàng có quyền trả lại hàng hóa, sản phẩm dưới hình thức đổi lại để lấy hàng hóa, dịch vụ khác).
- Công ty đã hoặc sẽ thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch bán hàng.
- Xác định được chi phí liên quan đến giao dịch bán hàng.

Doanh thu cung cấp dịch vụ

Doanh thu cung cấp dịch vụ được ghi nhận khi đồng thời thỏa mãn các điều kiện sau:

- Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn. Khi hợp đồng quy định người mua được quyền trả lại dịch vụ đã mua theo những điều kiện cụ thể, doanh thu chỉ được ghi nhận khi những điều kiện cụ thể đó không còn tồn tại và người mua không được quyền trả lại dịch vụ đã cung cấp.
- Công ty đã hoặc sẽ thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch cung cấp dịch vụ đó.
- Xác định được phần công việc đã hoàn thành vào thời điểm báo cáo.
- Xác định được chi phí phát sinh cho giao dịch và chi phí để hoàn thành giao dịch cung cấp dịch vụ đó.

Trường hợp dịch vụ được thực hiện trong nhiều kỳ thì doanh thu được ghi nhận trong kỳ được căn cứ vào kết quả phần công việc đã hoàn thành vào ngày kết thúc kỳ kế toán.

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐIỆN NƯỚC AN GIANG

Địa chỉ: 821 Trần Hưng Đạo, tổ 13, khóm Bình Thới 1, phường Bình Khánh, TP. Long Xuyên, tỉnh An Giang

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

Doanh thu bán bất động sản

Doanh thu bán bất động sản mà Công ty là chủ đầu tư được ghi nhận khi thỏa mãn đồng thời tất cả các điều kiện sau:

- Bất động sản đã hoàn thành toàn bộ và bàn giao cho người mua, Công ty đã chuyển giao rủi ro và lợi ích gắn liền với quyền sở hữu bất động sản cho người mua.
- Công ty không còn nắm giữ quyền quản lý bất động sản như người sở hữu bất động sản hoặc quyền kiểm soát bất động sản.
- Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn.
- Công ty đã thu được hoặc sẽ thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch bán bất động sản.
- Xác định được chi phí liên quan đến giao dịch bán bất động sản.

Trường hợp khách hàng có quyền hoàn thiện nội thất của bất động sản và Công ty thực hiện việc hoàn thiện nội thất của bất động sản theo đúng thiết kế, mẫu mã, yêu cầu của khách hàng theo một hợp đồng hoàn thiện nội thất bất động sản riêng thì doanh thu được ghi nhận khi hoàn thành, bàn giao phần xây thô cho khách hàng.

Tiền lãi

Tiền lãi được ghi nhận trên cơ sở thời gian và lãi suất thực tế từng kỳ.

Cổ tức và lợi nhuận được chia

Cổ tức và lợi nhuận được chia được ghi nhận khi Công ty được quyền nhận cổ tức hoặc lợi nhuận từ việc góp vốn.

15. Chi phí đi vay

Chi phí đi vay bao gồm lãi tiền vay và các chi phí khác phát sinh liên quan trực tiếp đến các khoản vay.

Chi phí đi vay được ghi nhận vào chi phí khi phát sinh. Trường hợp chi phí đi vay liên quan trực tiếp đến việc đầu tư xây dựng hoặc sản xuất tài sản dở dang cần có một thời gian đủ dài (trên 12 tháng) để có thể đưa vào sử dụng theo mục đích định trước hoặc bán thì chi phí đi vay này được tính vào giá trị của tài sản đó. Đối với khoản vay riêng phục vụ việc xây dựng tài sản cố định, bất động sản đầu tư, lãi vay được vốn hóa kể cả khi thời gian xây dựng dưới 12 tháng. Các khoản thu nhập phát sinh từ việc đầu tư tạm thời các khoản vay được ghi giảm nguyên giá tài sản có liên quan.

Đối với các khoản vốn vay chung trong đó có sử dụng cho mục đích đầu tư xây dựng hoặc sản xuất tài sản dở dang thì chi phí đi vay vốn hóa được xác định theo tỷ lệ vốn hóa đối với chi phí lũy kế bình quân gia quyền phát sinh cho việc đầu tư xây dựng cơ bản hoặc sản xuất tài sản đó. Tỷ lệ vốn hóa được tính theo tỷ lệ lãi suất bình quân gia quyền của các khoản vay chưa trả trong năm, ngoại trừ các khoản vay riêng biệt phục vụ cho mục đích hình thành một tài sản cụ thể.

16. Các khoản chi phí

Chi phí là những khoản làm giảm lợi ích kinh tế được ghi nhận tại thời điểm giao dịch phát sinh hoặc khi có khả năng tương đối chắc chắn sẽ phát sinh trong tương lai không phân biệt đã chi tiền hay chưa.

Các khoản chi phí và khoản doanh thu do nó tạo ra phải được ghi nhận đồng thời theo nguyên tắc phù hợp. Trong trường hợp nguyên tắc phù hợp xung đột với nguyên tắc thận trọng, chi phí được ghi nhận căn cứ vào bản chất và quy định của các chuẩn mực kế toán để đảm bảo phản ánh giao dịch một cách trung thực, hợp lý.

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐIỆN NƯỚC AN GIANG

Địa chỉ: 821 Trần Hưng Đạo, tổ 13, khóm Bình Thới 1, phường Bình Khánh, TP. Long Xuyên, tỉnh An Giang

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

17. Thuế thu nhập doanh nghiệp

Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp bao gồm thuế thu nhập hiện hành và thuế thu nhập hoãn lại.

Thuế thu nhập hiện hành

Thuế thu nhập hiện hành là khoản thuế được tính dựa trên thu nhập tính thuế. Thu nhập tính thuế chênh lệch so với lợi nhuận kế toán là do điều chỉnh các khoản chênh lệch tạm thời giữa thuế và kế toán, các chi phí không được trừ cũng như điều chỉnh các khoản thu nhập không phải chịu thuế và các khoản lỗ được chuyển.

Thuế thu nhập hoãn lại

Thuế thu nhập hoãn lại là khoản thuế thu nhập doanh nghiệp sẽ phải nộp hoặc sẽ được hoàn lại do chênh lệch tạm thời giữa giá trị ghi sổ của tài sản và nợ phải trả cho mục đích lập Báo cáo tài chính và cơ sở tính thuế thu nhập. Thuế thu nhập hoãn lại phải trả được ghi nhận cho tất cả các khoản chênh lệch tạm thời chịu thuế. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại chỉ được ghi nhận khi chắc chắn trong tương lai sẽ có lợi nhuận tính thuế để sử dụng những chênh lệch tạm thời được khấu trừ này.

Giá trị ghi sổ của tài sản thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại được xem xét lại vào ngày kết thúc năm tài chính và sẽ được ghi giảm đến mức đảm bảo chắc chắn có đủ lợi nhuận tính thuế cho phép lợi ích của một phần hoặc toàn bộ tài sản thuế thu nhập hoãn lại được sử dụng. Các tài sản thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại chưa được ghi nhận trước đây được xem xét lại vào ngày kết thúc năm tài chính và được ghi nhận khi chắc chắn có đủ lợi nhuận tính thuế để có thể sử dụng các tài sản thuế thu nhập hoãn lại chưa ghi nhận này.

Tài sản thuế thu nhập hoãn lại và thuế thu nhập hoãn lại phải trả được xác định theo thuế suất dự tính sẽ áp dụng cho năm tài sản được thu hồi hay nợ phải trả được thanh toán dựa trên các mức thuế suất có hiệu lực tại ngày kết thúc năm tài chính. Thuế thu nhập hoãn lại được ghi nhận vào Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh và chỉ ghi trực tiếp vào vốn chủ sở hữu khi khoản thuế đó liên quan đến các khoản mục được ghi thẳng vào vốn chủ sở hữu.

Tài sản thuế thu nhập hoãn lại và thuế thu nhập hoãn lại phải trả được bù trừ khi:

- Công ty có quyền hợp pháp được bù trừ giữa tài sản thuế thu nhập hiện hành với thuế thu nhập hiện hành phải nộp; và
- Các tài sản thuế thu nhập hoãn lại và thuế thu nhập hoãn lại phải trả này liên quan đến thuế thu nhập doanh nghiệp được quản lý bởi cùng một cơ quan thuế:
 - Đối với cùng một đơn vị chịu thuế; hoặc
 - Công ty dự định thanh toán thuế thu nhập hiện hành phải trả và tài sản thuế thu nhập hiện hành trên cơ sở thuần hoặc thu hồi tài sản đồng thời với việc thanh toán nợ phải trả trong từng kỳ tương lai khi các khoản trọng yếu của thuế thu nhập hoãn lại phải trả hoặc tài sản thuế thu nhập hoãn lại được thanh toán hoặc thu hồi.

18. Bên liên quan

Các bên được coi là liên quan nếu một bên có khả năng kiểm soát hoặc có ảnh hưởng đáng kể đối với bên kia trong việc ra quyết định các chính sách tài chính và hoạt động. Các bên cũng được xem là bên liên quan nếu cùng chịu sự kiểm soát chung hay chịu ảnh hưởng đáng kể chung.

Trong việc xem xét mối quan hệ của các bên liên quan, bản chất của mối quan hệ được chú trọng nhiều hơn hình thức pháp lý.

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐIỆN NƯỚC AN GIANG

Địa chỉ: 821 Trần Hưng Đạo, tổ 13, khóm Bình Thới 1, phường Bình Khánh, TP. Long Xuyên, tỉnh An Giang

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

19. Báo cáo theo bộ phận

Bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh là một phần có thể xác định riêng biệt tham gia vào quá trình sản xuất hoặc cung cấp sản phẩm, dịch vụ và có rủi ro và lợi ích kinh tế khác với các bộ phận kinh doanh khác.

Bộ phận theo khu vực địa lý là một phần có thể xác định riêng biệt tham gia vào quá trình sản xuất hoặc cung cấp sản phẩm, dịch vụ trong phạm vi một môi trường kinh tế cụ thể và có rủi ro và lợi ích kinh tế khác với các bộ phận kinh doanh trong các môi trường kinh tế khác.

Thông tin bộ phận được lập và trình bày phù hợp với chính sách kế toán áp dụng cho việc lập và trình bày Báo cáo tài chính của Công ty.

V. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

1. Tiền và các khoản tương đương tiền

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Tiền mặt	14.125.698	42.579.480
Tiền gửi ngân hàng không kỳ hạn	3.309.561.443	12.849.783.946
Các khoản tương đương tiền - Tiền gửi ngân hàng có kỳ hạn gốc không quá 03 tháng	-	58.000.000.000
Cộng	<u>3.323.687.141</u>	<u>70.892.363.426</u>

2. Các khoản đầu tư tài chính

Các khoản đầu tư tài chính của Công ty bao gồm đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn và đầu tư góp vốn vào đơn vị khác. Thông tin về các khoản đầu tư tài chính của Công ty như sau:

2a. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn

	Số cuối năm		Số đầu năm	
	Giá gốc	Giá trị ghi sổ	Giá gốc	Giá trị ghi sổ
Ngắn hạn	43.840.000.000	43.840.000.000	43.840.000.000	43.840.000.000
Tiền gửi có kỳ hạn từ 06 đến 12 tháng	43.840.000.000	43.840.000.000	43.840.000.000	43.840.000.000
Dài hạn	5.500.000.000	5.500.000.000	4.000.000.000	4.000.000.000
Trái phiếu có kỳ hạn 10 năm	5.500.000.000	5.500.000.000	4.000.000.000	4.000.000.000
Cộng	<u>49.340.000.000</u>	<u>49.340.000.000</u>	<u>47.840.000.000</u>	<u>47.840.000.000</u>

2b. Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác

	Số cuối năm		Số đầu năm	
	Giá gốc	Dự phòng	Giá gốc	Dự phòng
Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác				
Công ty Cổ phần Tư vấn Cấp thoát nước và Môi trường ⁽ⁱ⁾	84.040.000	-	84.040.000	-
Cộng	<u>84.040.000</u>	<u>-</u>	<u>84.040.000</u>	<u>-</u>

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐIỆN NƯỚC AN GIANG

Địa chỉ: 821 Trần Hưng Đạo, tổ 13, khóm Bình Thới 1, phường Bình Khánh, TP. Long Xuyên, tỉnh An Giang

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

- (i) Công ty đầu tư vào Công ty Cổ phần Tư vấn Cấp thoát nước và Môi trường 10.000 cổ phiếu, tương đương 0,08% vốn điều lệ.

Giá trị hợp lý

Công ty chưa xác định giá trị hợp lý của các khoản đầu tư do chưa có hướng dẫn cụ thể về việc xác định giá trị hợp lý.

3. Phải thu ngắn hạn của khách hàng

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
<i>Phải thu các khách hàng khác</i>		
Phải thu tiền điện	128.279.968.971	86.117.952.806
Phải thu tiền nước	47.064.004.264	38.313.198.662
Phải thu tiền điện kế, vật tư điện	11.833.632.503	10.805.053.296
Phải thu tiền thủy kế, vật tư nước	4.794.734.984	4.441.186.952
Phải thu khác	7.700.851.965	1.259.210.745
Cộng	<u>199.673.192.687</u>	<u>140.936.602.461</u>

4. Trả trước cho người bán ngắn hạn

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
<i>Trả trước cho các người bán khác</i>		
Ông Lê Trung Liệt	2.200.500.000	-
Công ty Cổ phần Xây lắp và Sản xuất Thiết bị Ngành Nước	-	5.775.462.350
Công ty TNHH Thương mại và Kỹ thuật Trương Nguyệt	-	3.072.000.000
Các nhà cung cấp khác	19.200.790.043	19.616.017.261
Cộng	<u>21.401.290.043</u>	<u>28.463.479.611</u>

5. Phải thu ngắn hạn khác

	<u>Số cuối năm</u>		<u>Số đầu năm</u>	
	Giá trị	Dự phòng	Giá trị	Dự phòng
<i>Phải thu các tổ chức và cá nhân khác</i>				
Kho bạc Nhà nước An Giang - Chi phí quản lý dự án	235.667.126	-	772.811.384	-
Phải thu lãi tiền gửi tiết kiệm	2.456.871.235	-	1.129.120.274	-
Phải thu người lao động - tiền thuế TNCN, BHXH, BHYT	820.061.430	-	967.405.458	-
Tạm ứng	3.453.840.194	-	3.785.520.712	-
Ủy ban nhân dân thành phố Châu Đốc - Phải thu tiền hỗ trợ di dời nhà máy nước Châu Đốc	8.000.000.000	-	-	-
Các khoản phải thu khác	2.254.259.216	-	1.179.045.568	-
Cộng	<u>17.220.699.201</u>	-	<u>7.833.903.396</u>	-

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐIỆN NƯỚC AN GIANG

Địa chỉ: 821 Trần Hưng Đạo, tổ 13, khóm Bình Thới 1, phường Bình Khánh, TP. Long Xuyên, tỉnh An Giang

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)**6. Nợ xấu**

	Số cuối năm		Số đầu năm			
	Thời gian quá hạn	Giá gốc	Giá trị có thể thu hồi	Thời gian quá hạn	Giá gốc	Giá trị có thể thu hồi
<i>Các tổ chức và cá nhân khác</i>						
Phải thu các tổ chức và cá nhân khác	Trên 03 năm	553.865.518	-		-	-
Cộng		553.865.518	-		-	-

Tình hình biến động dự phòng nợ phải thu ngắn hạn khó đòi như sau:

	Năm nay
Số đầu năm	-
Trích lập dự phòng bổ sung	553.865.518
Số cuối năm	553.865.518

7. Hàng tồn kho

	Số cuối năm		Số đầu năm	
	Giá gốc	Dự phòng	Giá gốc	Dự phòng
Nguyên liệu, vật liệu	4.595.121.049	-	3.753.012.628	-
Công cụ, dụng cụ	406.867.910	-	323.623.455	-
Chi phí sản xuất, kinh doanh dở dang	704.238.410	-	462.875.094	-
Thành phẩm	-	-	8.583.278.627	-
Hàng hóa	36.193.825.115	-	24.571.618.230	-
Hàng gửi đi bán	5.083.300.738	-	5.015.746.176	-
Cộng	46.983.353.222	-	42.710.154.210	-

8. Chi phí trả trước**8a. Chi phí trả trước ngắn hạn**

	Số cuối năm	Số đầu năm
Chi phí công cụ, dụng cụ	1.165.679.541	3.852.617.295
Chi phí vật tư sửa chữa thay thế	16.771.938.382	9.970.227.293
Các chi phí trả trước ngắn hạn khác	48.269.753	48.269.753
Cộng	17.985.887.676	13.871.114.341

8b. Chi phí trả trước dài hạn

	Số cuối năm	Số đầu năm
Chi phí lắp đặt điện kế	44.997.548.349	42.692.084.861
Chi phí lắp đặt thủy kế	56.148.863.618	50.676.744.729
Chi phí cải tạo sửa chữa lớn	8.599.561.931	3.676.589.316
Chi phí đền bù san lấp mặt bằng đất thuê	14.543.814.263	4.521.147.172
Các chi phí trả trước dài hạn khác	829.670.408	3.978.755.684
Cộng	125.119.458.569	105.545.321.762

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐIỆN NƯỚC AN GIANG

Địa chỉ: 821 Trần Hưng Đạo, tổ 13, khóm Bình Thới 1, phường Bình Khánh, TP. Long Xuyên, tỉnh An Giang

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)**9. Tài sản cố định hữu hình**

	Nhà cửa, vật kiến trúc	Máy móc, thiết bị	Phương tiện vận tải, truyền dẫn	Thiết bị, dụng cụ quản lý	Cộng
Nguyên giá					
Số đầu năm	189.891.976.034	1.379.356.030.312	2.273.891.886	3.530.933.436	1.575.052.831.668
Mua trong năm	92.904.545	71.993.094.144	37.166.182	1.510.453.636	73.633.618.507
Đầu tư xây dựng cơ bản hoàn thành	-	261.759.908.127	-	-	261.759.908.127
Phân loại lại	85.651.596.402	(85.651.596.402)	-	-	-
Thanh lý, nhượng bán	(42.000.000)	-	-	-	(42.000.000)
Giảm do kết chuyển sang hàng hóa	-	(3.628.766.152)	-	-	(3.628.766.152)
Giảm khác (*)	-	(4.053.547.846)	-	-	(4.053.547.846)
Số cuối năm	275.594.476.981	1.619.775.122.183	2.311.058.068	5.041.387.072	1.902.722.044.304
<i>Trong đó:</i>					
Đã khấu hao hết nhưng vẫn còn sử dụng	15.994.231.766	288.400.744.133	1.493.521.338	1.776.488.812	307.664.986.049
Giá trị hao mòn					
Số đầu năm	98.825.863.166	713.679.864.425	1.615.932.215	2.047.586.307	816.169.246.113
Khấu hao trong năm	12.245.209.259	81.682.804.996	102.462.862	229.690.811	94.260.167.928
Thanh lý, nhượng bán	(42.000.000)	-	-	-	(42.000.000)
Giảm do kết chuyển sang hàng hóa	-	(1.726.128.861)	-	-	(1.726.128.861)
Giảm khác (*)	-	(3.697.002.552)	-	-	(3.697.002.552)
Số cuối năm	111.029.072.425	789.939.538.008	1.718.395.077	2.277.277.118	904.964.282.628
Giá trị còn lại					
Số đầu năm	91.066.112.868	665.676.165.887	657.959.671	1.483.347.129	758.883.585.555
Số cuối năm	164.565.404.556	829.835.584.175	592.662.991	2.764.109.954	997.757.761.676

(*): Giảm theo Tờ trình V/v giảm tài sản cố định đã được Chủ tịch Hội đồng quản trị phê duyệt ngày 31 tháng 12 năm 2021.

Một số tài sản cố định hữu hình có giá trị còn lại theo sổ sách là 206.655.775.898 VND đã được thế chấp, cầm cố để đảm bảo cho các khoản vay tại các Ngân hàng (xem thuyết minh V.18b).

10. Tài sản cố định vô hình

	Quyền sử dụng đất	Chương trình phần mềm máy tính	Cộng
Nguyên giá			
Số đầu năm	16.638.654.100	1.018.700.000	17.657.354.100
Mua trong năm		327.272.727	327.272.727
Số cuối năm	16.638.654.100	1.345.972.727	17.984.626.827
<i>Trong đó:</i>			
Đã khấu hao hết nhưng vẫn còn sử dụng	-	189.900.000	189.900.000

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐIỆN NƯỚC AN GIANG

Địa chỉ: 821 Trần Hưng Đạo, tổ 13, khóm Bình Thới 1, phường Bình Khánh, TP. Long Xuyên, tỉnh An Giang

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

	Quyền sử dụng đất	Chương trình phần mềm máy tính	Cộng
Giá trị hao mòn			
Số đầu năm	-	849.879.065	849.879.065
Khấu hao trong năm	-	166.947.879	166.947.879
Số cuối năm	-	1.016.826.944	1.016.826.944
Giá trị còn lại			
Số đầu năm	16.638.654.100	168.820.935	16.807.475.035
Số cuối năm	16.638.654.100	329.145.783	16.967.799.883

11. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang

	Số đầu năm	Chi phí phát sinh trong năm	Kết chuyển vào TSCĐ trong năm	Bản giao lại cho Ban quản lý Khu kinh tế tỉnh An Giang (*)	Số cuối năm
Xây dựng cơ bản dở dang					
- Công trình hệ thống cấp nước Vàm Cống - TP. Long Xuyên	86.770.820.771	338.802.723	(87.109.623.494)	-	-
- Công trình xây dựng tuyến ống cấp I D500 Nhà máy nước Vàm Cống TP. Long Xuyên	36.704.382.708	3.775.965.801	(40.480.348.509)	-	-
- Công trình Nhà máy nước TP. Châu Đốc	61.928.052.994	18.952.316.766	(80.880.369.760)	-	-
- Công trình hệ thống cấp nước xã An Phú, huyện Tịnh Biên	6.306.671.803	13.505.055.097	(7.671.818.223)	-	12.139.908.677
- Công trình hệ thống thoát nước và xử lý nước thải TP. Long Xuyên	-	8.450.950.171	-	-	8.450.950.171
Các công trình khác	41.601.164.713	33.649.193.212	(45.617.748.141)	(10.702.855.000)	18.929.754.784
Cộng	233.311.092.989	78.672.283.770	(261.759.908.127)	(10.702.855.000)	39.520.613.632

(*) Bản giao theo Quyết định số 2624/QĐ-UBND ngày 09 tháng 11 năm 2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh An Giang.

12. Phải trả người bán ngắn hạn

	Số cuối năm	Số đầu năm
Phải trả các nhà cung cấp khác		
Công ty Cổ phần Đầu tư và Xây dựng Cấp thoát nước (Waseco)	7.537.917.776	-
Các nhà cung cấp khác	38.970.833.286	36.835.797.670
Cộng	46.508.751.062	36.835.797.670

Công ty không có nợ phải trả người bán quá hạn chưa thanh toán.

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐIỆN NƯỚC AN GIANG

Địa chỉ: 821 Trần Hưng Đạo, tổ 13, khóm Bình Thới 1, phường Bình Khánh, TP. Long Xuyên, tỉnh An Giang

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)**13. Người mua trả tiền trước ngắn hạn**

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
<i>Trả trước của các khách hàng khác</i>		
Ông Trần Văn Ích (Đặt cọc mua nền)	-	3.037.306.885
Ông Trần Minh Trung (Đặt cọc mua nền)	-	765.272.727
Các khách hàng khác	583.286.677	2.618.869.045
Cộng	583.286.677	6.421.448.657

14. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước

Chi tiết về thuế và các khoản phải nộp Nhà nước được trình bày ở Phụ lục 01 đính kèm.

Thuế giá trị gia tăng

Công ty nộp thuế giá trị gia tăng theo phương pháp khấu trừ. Thuế suất thuế giá trị gia tăng như sau:

- Nước bán cho Khu công nghiệp của huyện Châu Thành	0%
- Nước sinh hoạt	5%
- Lắp đặt, cải tạo điện kế, bán vật tư điện, ...	10%
- Các dịch vụ khác	10%

Thuế thu nhập doanh nghiệp

Công ty phải nộp thuế thu nhập doanh nghiệp cho các khoản thu nhập tính thuế với thuế suất 20% (năm trước thuế suất là 20%).

Thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp trong năm được dự tính như sau:

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	138.585.470.933	162.252.959.851
Các khoản điều chỉnh tăng, giảm lợi nhuận kế toán để xác định lợi nhuận chịu thuế thu nhập doanh nghiệp:		
- Các khoản điều chỉnh tăng	46.396.439.498	42.460.632.348
- Các khoản điều chỉnh giảm	(50.772.512.713)	(45.640.626.253)
Thu nhập chịu thuế	134.209.397.718	159.072.965.946
Thu nhập được miễn thuế	(20.000.000)	(20.000.000)
Thu nhập tính thuế	134.189.397.718	159.052.965.946
Thuế suất thuế thu nhập doanh nghiệp	20%	20%
Thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp theo thuế suất phổ thông	26.837.879.544	31.810.593.189
Thuế thu nhập doanh nghiệp chênh lệch do áp dụng thuế suất khác thuế suất phổ thông	-	4.000.000
Thuế thu nhập doanh nghiệp còn phải nộp	26.837.879.544	31.814.593.189

Việc xác định thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp của Công ty được căn cứ vào các quy định hiện hành về thuế. Tuy nhiên, những quy định này thay đổi theo từng thời kỳ và các quy định về thuế đối với nhiều loại giao dịch khác nhau có thể được giải thích theo nhiều cách khác nhau. Do vậy số thuế được trình bày trên Báo cáo tài chính có thể sẽ thay đổi khi cơ quan thuế kiểm tra.

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐIỆN NƯỚC AN GIANG

Địa chỉ: 821 Trần Hưng Đạo, tổ 13, khóm Bình Thới 1, phường Bình Khánh, TP. Long Xuyên, tỉnh An Giang

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

Thuế thu nhập doanh nghiệp tạm nộp cho số tiền nhận trước từ hoạt động chuyển nhượng bất động sản

Công ty phải tạm nộp thuế thu nhập doanh nghiệp theo tỷ lệ 01% trên số tiền nhận trước từ hoạt động chuyển nhượng bất động sản theo quy định tại Thông tư số 78/2014/TT-BTC ngày 18 tháng 6 năm 2014 của Bộ Tài chính. Công ty sẽ quyết toán lại số thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp cho hoạt động này khi bàn giao bất động sản.

Thuế tài nguyên

Công ty phải nộp thuế tài nguyên cho hoạt động khai thác nước với giá tính thuế như sau:

- Nước mặt: 4.000 VND/m³ và 5.500 VND/m³ với thuế suất 1%;
- Nước dưới đất: 5.500 VND/m³ với thuế suất là 5%.

Thuế nhà đất

Thuế nhà đất được nộp theo thông báo của cơ quan thuế.

Tiền thuê đất

Công ty phải nộp tiền thuê đất cho các khu đất đang sử dụng với mức tiền thuê như sau:

<u>Vị trí đất</u>	<u>Mức tiền thuê</u>
- Phường Châu Phú B, TP. Châu Đốc, tỉnh An Giang	93.800 VND/m ² /năm
- 80/5 Bùi Văn Danh, phường Mỹ Xuyên, TP. Long Xuyên, tỉnh An Giang	159.117 VND/m ² /năm
- Xã Phú Thọ, huyện Phú Tân, tỉnh An Giang	1.654 VND/m ² /năm
- Xã Núi Tô, huyện Tri Tôn, tỉnh An Giang	1.216 VND/m ² /năm

Các loại thuế khác

Công ty kê khai và nộp theo quy định.

15. Phải trả người lao động

Là tiền lương còn phải trả người lao động.

16. Chi phí phải trả ngắn hạn

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Phải trả các tổ chức và cá nhân khác		
Chi phí lãi vay phải trả	760.794.032	898.867.562
Chi phí tiền điện phải trả	79.794.539.359	51.449.720.303
Cộng	80.555.333.391	52.348.587.865

17. Phải trả khác

17a. Phải trả ngắn hạn khác

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Phải trả các tổ chức và cá nhân khác		
Tài sản thừa chờ giải quyết	155.300.820	185.049.465
Kinh phí công đoàn	1.132.848.220	544.807.281
Lãi vay phải trả	5.938.750.713	7.635.536.341
Cổ tức phải trả	279.516.800	128.355.650
Lãi chậm nộp cổ tức phần vốn Nhà nước ⁽ⁱ⁾	8.966.000.000	8.966.000.000
Phải trả về tiền bán cổ phần vốn Nhà nước	408.102.582	408.102.582

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐIỆN NƯỚC AN GIANG

Địa chỉ: 821 Trần Hưng Đạo, tổ 13, khóm Bình Thới 1, phường Bình Khánh, TP. Long Xuyên, tỉnh An Giang

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Các khoản phải trả ngắn hạn khác	29.447.933.860	18.649.540.863
Cộng	46.328.452.995	36.517.392.182

- (i) Khoản tiền lãi chậm nộp cổ tức phần vốn Nhà nước theo Công văn số 1196/STC-TCDN ngày 22 tháng 6 năm 2015 của Sở Tài chính tỉnh An Giang “V/v chậm nộp tiền cổ tức phần vốn Nhà nước đầu tư tại Doanh nghiệp”.

17b. Phải trả dài hạn khác

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
<i>Phải trả các tổ chức và cá nhân khác</i>		
Phải trả Ngân sách Nhà nước (*)	135.305.667.898	127.180.292.365
Cộng	135.305.667.898	127.180.292.365

- (*) Trong đó, phải trả vốn Nhà nước cấp sau cổ phần hóa theo Công văn số 2283/UBND-KTTH ngày 29 tháng 12 năm 2017 của Ủy ban nhân dân tỉnh An Giang “V/v xử lý phần vốn Nhà nước cấp cho Công ty Cổ phần Điện nước An Giang sau cổ phần hóa” là 127.180.292.365 VND.

18. Vay

18a. Vay ngắn hạn

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
<i>Vay ngắn hạn phải trả các tổ chức khác</i>		
Vay ngắn hạn ngân hàng	8.608.164.840	9.682.992.396
Vay Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam - Chi nhánh An Giang (i)	8.608.164.840	9.682.992.396
Vay dài hạn đến hạn trả (xem thuyết minh V.18b)	42.634.032.011	49.760.271.184
Cộng	51.242.196.851	59.443.263.580

Công ty có khả năng trả được các khoản vay ngắn hạn.

- (i) Khoản vay Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam - Chi nhánh An Giang để bổ sung vốn lưu động phục vụ kế hoạch kinh doanh của Công ty với lãi suất được ghi trên từng giấy nhận nợ và được điều chỉnh vào ngày 25 mỗi tháng, với hạn mức 10.000.000.000 VND và thời hạn 12 tháng. Khoản vay này không có tài sản đảm bảo.

Chi tiết phát sinh về các khoản vay ngắn hạn trong năm như sau:

	<u>Số đầu năm</u>	<u>Số tiền vay phát sinh trong năm</u>	<u>Kết chuyển từ vay dài hạn</u>	<u>Số tiền vay đã trả trong năm</u>	<u>Số cuối năm</u>
Vay ngắn hạn ngân hàng	9.682.992.396	18.139.933.790	-	(19.214.761.346)	8.608.164.840
Vay dài hạn đến hạn trả	49.760.271.184	-	73.766.031.343	(80.892.270.516)	42.634.032.011
Cộng	59.443.263.580	18.139.933.790	73.766.031.343	(100.107.031.862)	51.242.196.851

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐIỆN NƯỚC AN GIANG

Địa chỉ: 821 Trần Hưng Đạo, tổ 13, khóm Bình Thới 1, phường Bình Khánh, TP. Long Xuyên, tỉnh An Giang

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)**18b. Vay dài hạn**

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Vay dài hạn phải trả các tổ chức khác		
Vay dài hạn ngân hàng	284.327.570.970	282.780.927.627
- Vay Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam - Chi nhánh An Giang ⁽ⁱ⁾	239.599.213.545	223.847.738.034
- Vay Ngân hàng Phát triển Việt Nam - Vốn vay từ ADB ⁽ⁱⁱ⁾	17.302.080.425	24.222.912.593
- Vay Ngân hàng Phát triển Việt Nam - Vốn vay từ AFD ⁽ⁱⁱⁱ⁾	27.426.277.000	34.710.277.000
Cộng	<u>284.327.570.970</u>	<u>282.780.927.627</u>

Công ty có khả năng trả được các khoản vay dài hạn.

- (i) Khoản vay Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam - Chi nhánh An Giang để thanh toán các chi phí đầu tư hợp pháp của các Dự án với lãi suất được ghi trên từng giấy nhận nợ và thời hạn từ 48 tháng đến 72 tháng. Khoản vay được đảm bảo bằng hình thức thế chấp tài sản (xem thuyết minh V.9) và tài sản hình thành từ vốn vay.
- (ii) Khoản vay vốn từ ADB thông qua Ngân hàng Phát triển Việt Nam để thanh toán các chi phí đầu tư hợp pháp của dự án: Nhà máy nước Long Xuyên với lãi suất ở mức 5%/năm tính trên số dư nợ thực tế (đã bao gồm cả phí cho vay lại 0,2%/năm), thời hạn 25 năm (từ năm 2000 đến năm 2025). Khoản vay không có tài sản đảm bảo.
- (iii) Khoản vay vốn từ AFD thông qua Ngân hàng Phát triển Việt Nam để thanh toán các chi phí đầu tư hợp pháp của dự án: “Hệ thống cấp nước thị trấn An Phú” với lãi suất trong hạn ở mức 0,3%/năm, lãi suất quá hạn ở mức 7,5%/năm, thời hạn vay là 180 tháng kể từ thời điểm giải ngân đầu tiên. Khoản vay được đảm bảo bằng tài sản gắn liền với đất của dự án Hệ thống cấp nước thị trấn An Phú.

Kỳ hạn thanh toán các khoản vay dài hạn như sau:

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Từ 01 năm trở xuống	42.634.032.011	49.760.271.184
Trên 01 năm đến 05 năm	223.923.570.970	215.092.927.627
Trên 05 năm	60.404.000.000	67.688.000.000
Cộng	<u>326.961.602.981</u>	<u>332.541.198.811</u>

Chi tiết phát sinh về các khoản vay dài hạn trong năm như sau:

Số đầu năm	282.780.927.627
Số tiền vay phát sinh	75.312.674.686
Kết chuyển sang vay ngắn hạn	<u>(73.766.031.343)</u>
Số cuối năm	<u>284.327.570.970</u>

18c. Vay quá hạn chưa thanh toán

Công ty không có các khoản vay quá hạn chưa thanh toán.

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐIỆN NƯỚC AN GIANG

Địa chỉ: 821 Trần Hưng Đạo, tổ 13, khóm Bình Thới 1, phường Bình Khánh, TP. Long Xuyên, tỉnh An Giang

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

19. Quỹ khen thưởng, phúc lợi

	Tăng do trích lập từ lợi nhuận		Chi quỹ trong năm	Điều chuyển quỹ phúc lợi sang quỹ khen thưởng	Số cuối năm
	Số đầu năm				
Quỹ khen thưởng	14.669.978.206	16.000.000.000	(26.808.715.166)	7.858.844.228	11.720.107.268
Quỹ phúc lợi	9.325.699.036	4.000.000.000	(3.601.415.134)	(7.858.844.228)	1.865.439.674
Quỹ thưởng Ban quản lý, điều hành	324.237.729	470.000.000	(451.008.929)	-	343.228.800
Cộng	24.319.914.971	20.470.000.000	(30.861.139.229)		- 13.928.775.742

20. Thuế thu nhập hoãn lại phải trả

Thuế thu nhập hoãn lại phải trả liên quan đến các khoản chênh lệch tạm thời chịu thuế. Chi tiết phát sinh như sau:

	Năm nay	Năm trước
Số đầu năm	9.128.125.250	8.347.751.237
Ghi nhận vào kết quả kinh doanh	1.026.377.292	780.374.013
Bù trừ với tài sản thuế thu nhập hoãn lại	-	(91.616.363)
Số cuối năm	10.154.502.542	9.036.508.887

Thuế suất thuế thu nhập doanh nghiệp sử dụng để xác định giá trị thuế thu nhập hoãn lại phải trả là 20% (năm trước thuế suất là 20%).

21. Quỹ phát triển khoa học và công nghệ

	Năm nay	Năm trước
Số đầu năm	600.000.000	900.000.000
Trích lập quỹ trong năm	-	-
Hoàn nhập quỹ trong năm	(200.000.000)	(300.000.000)
Số cuối năm	400.000.000	600.000.000

22. Vốn chủ sở hữu

22a. Bảng đối chiếu biến động của vốn chủ sở hữu

Thông tin về biến động của vốn chủ sở hữu được trình bày ở Phụ lục 02 đính kèm.

22b. Chi tiết vốn góp của chủ sở hữu

	Số cuối năm	Số đầu năm
Ủy ban nhân dân tỉnh An Giang	494.147.270.000	470.616.450.000
Các cổ đông khác	69.148.400.000	65.858.000.000
Cộng	563.295.670.000	536.474.450.000

Trong năm Công ty đã phát hành cổ phiếu để chia cổ tức cho các cổ đông hiện hữu theo tỷ lệ 20:1 (cổ đông hiện hữu sở hữu 20 cổ phần được nhận 1 cổ phiếu phát hành thêm) theo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021 số 01NQ/ĐHĐCĐ ngày 29 tháng 6 năm 2021. Trên cơ sở đó, Công ty đã ghi nhận tăng vốn đầu tư của chủ sở hữu và giảm lợi nhuận sau thuế chưa phân phối 26.821.220.000 VND. Ngày 01 tháng 11 năm 2021 Công ty đã nhận được Giấy chứng nhận đăng

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐIỆN NƯỚC AN GIANG

Địa chỉ: 821 Trần Hưng Đạo, tổ 13, khóm Bình Thới 1, phường Bình Khánh, TP. Long Xuyên, tỉnh An Giang

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

ký doanh nghiệp điều chỉnh lần thứ 07 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh An Giang cấp về việc tăng vốn điều lệ lên 563.295.670.000 VND.

22c. Cổ phiếu

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Số lượng cổ phiếu đăng ký phát hành	56.329.567	53.647.445
Số lượng cổ phiếu đã bán ra công chúng	56.329.567	53.647.445
- Cổ phiếu phổ thông	56.329.567	53.647.445
- Cổ phiếu ưu đãi	-	-
Số lượng cổ phiếu được mua lại	-	-
- Cổ phiếu phổ thông	-	-
- Cổ phiếu ưu đãi	-	-
Số lượng cổ phiếu đang lưu hành	56.329.567	53.647.445
- Cổ phiếu phổ thông	56.329.567	53.647.445
- Cổ phiếu ưu đãi	-	-

Mệnh giá cổ phiếu đang lưu hành: 10.000 VND.

22d. Phân phối lợi nhuận

Trong năm Công ty đã phân phối lợi nhuận năm 2020 theo Nghị quyết Đại hội cổ đông thường niên năm 2021 số 01NQ/ĐHĐCĐ ngày 29 tháng 6 năm 2021 như sau:

	<u>Số được phân phối</u>	<u>Số đã phân phối trong năm trước</u>	<u>Số phân phối trong năm nay</u>
• Chia cổ tức bằng tiền cho các cổ đông (10%/Vốn điều lệ)	53.647.445.000	-	53.647.445.000
• Chia cổ tức bằng cổ phiếu cho các cổ đông (05%/Vốn điều lệ)	26.821.220.000	-	26.821.220.000
• Trích quỹ đầu tư phát triển (11% lợi nhuận sau thuế)	14.086.000.000	14.086.000.000	-
• Trích quỹ khen thưởng, phúc lợi (22,88% lợi nhuận sau thuế)	29.300.000.000	29.300.000.000	-
• Thương Ban điều hành, quản lý (0,37% lợi nhuận sau thuế)	474.000.000	474.000.000	-

Ngoài ra, theo Tờ trình trích lập quỹ năm 2021 đã được Chủ tịch Hội đồng quản trị phê duyệt, Công ty đã tạm trích lập các quỹ từ lợi nhuận chưa phân phối năm 2021 như sau:

	<u>Số tiền</u>
• Trích quỹ khen thưởng, phúc lợi	: 20.000.000.000
• Trích quỹ đầu tư phát triển	: 5.000.000.000
• Thương Ban điều hành, quản lý	: 470.000.000

Và trong năm, Công ty đã chi trả cổ tức cho các cổ đông như sau:

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Chi cổ tức	53.496.283.850	51.065.050.000

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐIỆN NƯỚC AN GIANG

Địa chỉ: 821 Trần Hưng Đạo, tổ 13, khóm Bình Thới 1, phường Bình Khánh, TP. Long Xuyên, tỉnh An Giang

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

VI. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ

1a. Tổng doanh thu

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Doanh thu kinh doanh điện	1.465.583.930.808	1.391.612.695.403
Doanh thu cung cấp nước sinh hoạt	424.327.665.142	427.199.472.308
Doanh thu bán vật tư	9.732.313.502	10.219.688.430
Doanh thu kinh doanh bất động sản đầu tư	21.387.792.021	12.884.093.992
Doanh thu cung cấp dịch vụ	2.751.192.357	4.155.199.010
Cộng	<u>1.923.782.893.830</u>	<u>1.846.071.149.143</u>

1b. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ cho các bên liên quan

Công ty không phát sinh giao dịch bán hàng và cung cấp dịch vụ cho các bên liên quan.

2. Giá vốn hàng bán

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Giá vốn kinh doanh điện	1.197.799.678.346	1.140.640.936.505
Giá vốn sản xuất và cung cấp nước sinh hoạt	363.310.997.242	345.923.586.903
Giá vốn vật tư	6.124.230.471	8.406.766.013
Giá vốn của thành phẩm bất động sản đã bán	8.583.278.627	3.465.684.034
Giá vốn dịch vụ cung cấp	328.795.120	718.503.017
Cộng	<u>1.576.146.979.806</u>	<u>1.499.155.476.472</u>

3. Doanh thu hoạt động tài chính

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Lãi tiền gửi có kỳ hạn	5.012.497.762	5.867.343.851
Lãi tiền gửi không kỳ hạn	31.039.474	90.985.774
Cổ tức được chia	20.000.000	20.000.000
Lãi đầu tư trái phiếu	281.500.000	159.250.000
Cộng	<u>5.345.037.236</u>	<u>6.137.579.625</u>

4. Chi phí tài chính

Là chi phí lãi vay Ngân hàng.

5. Chi phí bán hàng

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Chi phí cho nhân viên	86.281.230.789	85.048.319.539
Chi phí dụng cụ, đồ dùng	26.268.049.904	25.910.397.016
Chi phí khấu hao tài sản cố định	20.330.277.198	20.281.578.138
Các chi phí khác	9.334.733.199	9.068.617.178
Cộng	<u>142.214.291.090</u>	<u>140.308.911.871</u>

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐIỆN NƯỚC AN GIANG

Địa chỉ: 821 Trần Hưng Đạo, tổ 13, khóm Bình Thới 1, phường Bình Khánh, TP. Long Xuyên, tỉnh An Giang

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)**6. Chi phí quản lý doanh nghiệp**

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Chi phí cho nhân viên	23.761.849.142	22.315.741.504
Chi phí vật liệu quản lý	22.168.628.428	18.729.608.282
Chi phí đồ dùng văn phòng	4.501.003.502	1.709.377.132
Chi phí khấu hao tài sản cố định	785.184.042	823.162.482
Thuế, phí và lệ phí	15.000.000	15.000.000
Dự phòng phải thu khó đòi	553.865.518	-
Chi phí dịch vụ mua ngoài	-	777.886.115
Các chi phí khác	17.270.104.125	19.633.969.360
Cộng	<u>69.055.634.757</u>	<u>64.004.744.875</u>

7. Thu nhập khác

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Lãi thanh lý, nhượng bán tài sản cố định	-	2.842.608.182
Thu nhập từ cho thuê trụ	2.003.919.600	2.003.919.820
Phí Bảo vệ môi trường giữ lại 5%	465.665.035	1.640.015.101
Thu nhập từ thu hồi hàng hóa hư hỏng	505.476.825	806.338.162
Thu nhập từ bồi thường di dời tài sản	8.108.898.999	18.571.373.000
Thu nhập từ thanh lý vật tư	-	1.327.992.725
Thu nhập từ hoàn nhập quỹ phát triển khoa học và công nghệ	200.000.000	300.000.000
Thu nhập từ quản lý, vận hành hệ thống thoát nước và xử lý nước thải TP. Long Xuyên	13.700.528.384	1.083.936.000
Thu nhập khác	7.018.553.226	829.642.007
Cộng	<u>32.003.042.069</u>	<u>29.405.824.997</u>

8. Chi phí khác

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Chi phí bồi thường, hỗ trợ di dời	68.418.406	522.865.531
Tiền chậm nộp thuế, cổ tức	51.022.695	7.312.850
Chi phí thanh lý vật tư	-	296.732.552
Chi phí khấu hao năm trước	-	159.334.980
Chi phí quản lý, vận hành hệ thống thoát nước và xử lý nước thải TP. Long Xuyên	12.363.199.500	1.052.967.000
Chi phí khác	457.782.542	45.778.005
Cộng	<u>12.940.423.143</u>	<u>2.084.990.918</u>

9. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại phát sinh từ các khoản chênh lệch tạm thời phải chịu thuế	1.026.377.292	780.374.013
Cộng	<u>1.026.377.292</u>	<u>780.374.013</u>

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐIỆN NƯỚC AN GIANG

Địa chỉ: 821 Trần Hưng Đạo, tổ 13, khóm Bình Thới 1, phường Bình Khánh, TP. Long Xuyên, tỉnh An Giang

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

10. Lãi trên cổ phiếu

10a. Lãi cơ bản/suy giảm trên cổ phiếu

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Lợi nhuận kế toán sau thuế thu nhập doanh nghiệp	110.721.214.097	129.657.992.649
Trích quỹ khen thưởng, phúc lợi ^(*)	(20.000.000.000)	(29.299.631.073)
Trích thưởng Ban điều hành, quản lý ^(*)	(470.000.000)	(474.000.000)
Các khoản điều chỉnh tăng, giảm lợi nhuận kế toán để xác định lợi nhuận phân bổ cho cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ thông	-	-
Lợi nhuận tính lãi cơ bản/suy giảm trên cổ phiếu	90.251.214.097	99.884.361.576
Số lượng bình quân gia quyền của cổ phiếu phổ thông đang lưu hành trong năm	56.329.567	56.329.567
Lãi cơ bản/suy giảm trên cổ phiếu	1.602	1.773

Cổ phiếu phổ thông đang lưu hành bình quân trong năm được tính như sau:

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Cổ phiếu phổ thông đang lưu hành đầu năm	53.647.445	51.092.999
Ảnh hưởng của cổ phiếu phổ thông phát hành	2.682.122	5.236.568
Cổ phiếu phổ thông đang lưu hành bình quân trong năm	56.329.567	56.329.567

^(*) Quỹ khen thưởng, phúc lợi và thưởng Ban điều hành, quản lý năm nay được tạm tính theo Tờ trình trích lập quỹ năm 2021 đã được Chủ tịch Hội đồng quản trị phê duyệt.

10b. Thông tin khác

Ngày 01 tháng 11 năm 2021 Công ty đã tăng vốn điều lệ từ lợi nhuận sau thuế chưa phân phối. Vì vậy, lãi cơ bản trên cổ phiếu năm trước đã được điều chỉnh lại do ảnh hưởng của sự kiện này. Ngoài ra, như đã trình bày tại thuyết minh số VII.3, trong năm Công ty đã điều chỉnh một số sai sót cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2020 theo kết luận của Kiểm toán Nhà nước. Việc điều chỉnh này làm cho lợi nhuận sau thuế chưa phân phối năm trước tăng lên một khoản là 1.600.164.533 VND. Các điều chỉnh này làm cho lãi cơ bản trên cổ phiếu năm trước giảm từ 1.832 VND xuống còn 1.773 VND.

Không có các giao dịch cổ phiếu phổ thông hoặc giao dịch cổ phiếu phổ thông tiềm năng nào xảy ra từ ngày kết thúc năm tài chính đến ngày công bố Báo cáo tài chính này.

11. Chi phí sản xuất kinh doanh theo yếu tố

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Chi phí nguyên liệu, vật liệu	210.430.173.715	208.675.111.350
Chi phí nhân công	190.430.790.288	182.125.534.414
Chi phí khấu hao tài sản cố định	94.427.115.807	85.291.202.331
Chi phí dịch vụ mua ngoài	42.637.620.840	34.077.648.240
Chi phí khác	36.655.222.439	40.950.283.311
Cộng	574.580.923.089	551.119.779.646

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐIỆN NƯỚC AN GIANG

Địa chỉ: 821 Trần Hưng Đạo, tổ 13, khóm Bình Thới 1, phường Bình Khánh, TP. Long Xuyên, tỉnh An Giang

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

VII. NHỮNG THÔNG TIN KHÁC

1. Giao dịch và số dư với các bên liên quan

Các bên liên quan với Công ty bao gồm: các thành viên quản lý chủ chốt, các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt.

Giao dịch và số dư với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt

Các thành viên quản lý chủ chốt gồm: các thành viên Hội đồng quản trị và các thành viên Ban Tổng Giám đốc. Các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt là các thành viên mật thiết trong gia đình các thành viên quản lý chủ chốt.

Giao dịch với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt

Công ty không phát sinh giao dịch về bán hàng và cung cấp dịch vụ cho các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt.

Công nợ với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt

Công ty không có công nợ với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt.

Thu nhập của các thành viên quản lý chủ chốt và Ban kiểm soát

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Ông Lương Văn Bạ - Chủ tịch Hội đồng quản trị	919.363.236	819.730.634
Ông Lê Việt Anh - Thành viên Hội đồng quản trị kiêm Tổng Giám đốc	674.704.544	564.304.020
Ông Trần Nhất Trí - Thành viên Hội đồng quản trị kiêm Phó Tổng Giám đốc	612.877.026	564.042.099
Ông Lê Thành Bửu - Thành viên Hội đồng quản trị	374.860.146	680.561.972
Ông Trần Thanh Hoàng - Thành viên Hội đồng quản trị	344.720.000	354.066.160
Ông Lâm Thành Quang - Thành viên Hội đồng quản trị	297.040.000	303.542.780
Ông Nguyễn Tuấn Huy - Thành viên Hội đồng quản trị	351.779.895	319.962.448
Ông Nguyễn Thanh Xuân - Phó Tổng Giám đốc	130.000.000	-
Bà Nguyễn Thị Ngọc Châu - Trưởng Ban kiểm soát	223.980.004	190.264.941
Ông Châu Minh Tú - Thành viên Ban kiểm soát	94.643.600	77.787.739
Ông Trần Lê Minh Hoan - Thành viên Ban kiểm soát	42.836.400	-
Ông Đặng Chánh Nghĩa - Thành viên Ban kiểm soát	128.904.000	219.625.523
Cộng	<u>4.195.708.851</u>	<u>4.093.888.316</u>

2. Thông tin về bộ phận

Thông tin bộ phận được trình bày theo lĩnh vực kinh doanh và khu vực địa lý. Báo cáo bộ phận chính yếu là theo lĩnh vực kinh doanh do các hoạt động kinh doanh của Công ty được tổ chức và quản lý theo tính chất của sản phẩm.

2a. Thông tin về lĩnh vực kinh doanh

Hoạt động kinh doanh chính của Công ty là kinh doanh điện, cung cấp nước sinh hoạt. Ngoài ra, hoạt động kinh doanh khác chủ yếu là bán vật tư và bất động sản... doanh thu từ các hoạt động khác

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐIỆN NƯỚC AN GIANG

Địa chỉ: 821 Trần Hưng Đạo, tổ 13, khóm Bình Thới 1, phường Bình Khánh, TP. Long Xuyên, tỉnh An Giang

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

chiếm tỷ trọng rất nhỏ trong tổng doanh thu (năm 2021 chiếm tỷ trọng khoảng 02%). Doanh thu và giá vốn của các hoạt động kinh doanh được trình bày tại thuyết minh số VI.1a và VI.2.

2b. Thông tin về khu vực địa lý

Toàn bộ hoạt động của Công ty chỉ diễn ra trên lãnh thổ Việt Nam.

3. Số liệu so sánh

Kiểm toán Nhà nước đã kiểm toán và kết luận điều chỉnh một số sai sót cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Công ty.

Ảnh hưởng của việc điều chỉnh sai sót này đến số liệu so sánh của năm trước trên Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2020 như sau:

	Mã số	Số liệu trước điều chỉnh	Các điều chỉnh	Số liệu sau điều chỉnh
Bảng cân đối kế toán				
Phải thu ngắn hạn của khách hàng	131	140.382.736.943	553.865.518	140.936.602.461
Phải thu ngắn hạn khác	136	7.753.401.640	80.501.756	7.833.903.396
Hàng tồn kho	139	42.382.820.121	327.334.089	42.710.154.210
Thuế giá trị gia tăng được khấu trừ	152	5.797.786.897	(1.486.455.962)	4.311.330.935
Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước	153	-	1.099.388.576	1.099.388.576
Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	242	233.107.088.522	204.004.467	233.311.092.989
Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	313	7.324.666.266	19.521.153.234	26.845.819.500
Phải trả ngắn hạn khác	319	56.760.071.505	(20.242.679.323)	36.517.392.182
Quỹ phát triển khoa học và công nghệ	343	700.000.000	(100.000.000)	600.000.000
Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	421	118.417.839.017	1.600.164.533	120.018.003.550
Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh				
Chi phí tài chính	22	14.011.474.245	(204.004.467)	13.807.469.778
Trong đó: chi phí lãi vay	23	14.011.474.245	(204.004.467)	13.807.469.778
Chi phí quản lý doanh nghiệp	26	64.554.746.761	(550.001.886)	64.004.744.875
Thu nhập khác	31	28.173.055.012	1.232.769.985	29.405.824.997
Chi phí khác	32	2.133.093.270	(48.102.352)	2.084.990.918
Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	51	31.379.879.032	434.714.157	31.814.593.189
Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	60	128.057.828.116	1.600.164.533	129.657.992.649
Báo cáo lưu chuyển tiền tệ				
Lợi nhuận trước thuế	01	160.218.081.161	2.034.878.690	162.252.959.851
Chi phí lãi vay	06	14.011.474.245	(204.004.467)	13.807.469.778
Các khoản điều chỉnh khác	07	(200.000.000)	(100.000.000)	(300.000.000)
Tăng, giảm các khoản phải thu	09	(7.256.447.431)	(247.299.888)	(7.503.747.319)
Tăng, giảm hàng tồn kho	10	2.318.836.757	(327.334.089)	1.991.502.668
Tăng, giảm các khoản phải trả	11	19.341.131.870	(1.156.240.246)	18.184.891.624

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐIỆN NƯỚC AN GIANG

Địa chỉ: 821 Trần Hưng Đạo, tổ 13, khóm Bình Thới 1, phường Bình Khánh, TP. Long Xuyên, tỉnh An Giang

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

4. Sự kiện phát sinh sau ngày kết thúc năm tài chính

Không có sự kiện trọng yếu nào phát sinh sau ngày kết thúc năm tài chính yêu cầu phải điều chỉnh số liệu hoặc công bố trên Báo cáo tài chính.

An Giang, ngày 25 tháng 3 năm 2022



Trần Việt Hải
Người lập



Trần Việt Hải
Phó Trưởng phòng kế toán

Lương Văn Bạ
Chủ tịch Hội đồng quản trị

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐIỆN NƯỚC AN GIANG

Địa chỉ: 821 Trần Hưng Đạo, tổ 13, xóm Bình Thới 1, phường Bình Khánh, TP. Long Xuyên, tỉnh An Giang
BẢO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021
Phụ lục 01: Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước

	Số đầu năm		Phát sinh trong năm		Số cuối năm	
	Phải nộp	Phải thu	Số phải nộp	Số đã thực nộp	Phải nộp	Phải thu
Thuế GTGT hàng bán nội địa	-	1.099.388.576	9.824.656.847	(8.623.191.183)	102.077.088	-
Thuế thu nhập doanh nghiệp	6.537.855.009	-	26.837.879.544	(29.053.111.888)	4.322.622.665	-
Thuế thu nhập doanh nghiệp tạm nộp	91.616.363	-	112.934.546	-	-	-
Thuế thu nhập cá nhân	87.191.569	-	717.097.953	(765.594.160)	38.695.362	-
Thuế tài nguyên	651.541.967	-	5.820.635.563	(5.386.981.473)	1.085.196.057	-
Thuế nhà đất	-	-	41.731.886	(41.731.886)	-	-
Tiền thuế đất	-	-	412.741.047	(70.696.141)	342.044.906	-
Các loại thuế khác	-	-	15.000.000	(15.000.000)	-	-
Các khoản phí, lệ phí và các khoản phải nộp khác	19.477.614.592	-	9.201.260.544	(9.155.493.859)	19.523.381.277	-
Cộng	26.845.819.500	1.099.388.576	52.983.937.930	(53.111.800.590)	25.414.017.355	-

Đơn vị tính: VND

(*) Giảm thuế thu nhập doanh nghiệp đã tạm nộp cho hoạt động bất động sản được ghi nhận doanh thu trong năm.



Trần Việt Hải
 Người lập



Trần Việt Hải
 Phó Trưởng phòng kế toán



An Giang, ngày 25 tháng 3 năm 2022

Lương Văn Bạ
 Chủ tịch Hội đồng quản trị

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐIỆN NƯỚC AN GIANG

Địa chỉ: 821 Trần Hưng Đạo, tổ 13, khóm Bình Thới 1, phường Bình Khánh, TP. Long Xuyên, tỉnh An Giang
BÁO CÁO TÀI CHÍNH

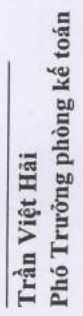
Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021

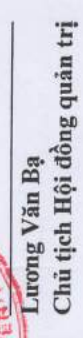
Phụ lục 02: Bảng đối chiếu biến động của vốn chủ sở hữu

	Vốn góp của chủ sở hữu	Quý đầu tư phát triển	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	Nguồn vốn đầu tư xây dựng cơ bản	Cộng
Số dư đầu năm trước	510.929.990.000	77.220.728.139	110.825.462.067	1.064.008.678.430	1.762.984.858.636
Tăng trong năm trước	-	-	-	92.979.388.650	92.979.388.650
Trả cổ tức bằng cổ phiếu	25.544.460.000	-	(25.544.460.000)	-	-
Lợi nhuận trong năm trước	-	-	129.657.992.649	-	129.657.992.649
Trích lập các quỹ	-	14.086.361.093	(43.827.992.166)	-	(29.741.631.073)
Chia cổ tức	-	-	(51.092.999.000)	-	(51.092.999.000)
Giảm trong năm trước	-	-	-	(1.110.898.423.093)	(1.110.898.423.093)
Số dư cuối năm trước	536.474.450.000	91.307.089.232	120.018.003.550	46.089.643.987	793.889.186.769
Số dư đầu năm nay	536.474.450.000	91.307.089.232	120.018.003.550	46.089.643.987	793.889.186.769
Tăng trong năm nay	-	-	-	13.330.957.133	13.330.957.133
Trả cổ tức bằng cổ phiếu	26.821.220.000	-	(26.821.220.000)	-	-
Lợi nhuận trong năm nay	-	-	110.721.214.097	-	110.721.214.097
Trích lập các quỹ	-	5.000.000.000	(25.470.000.000)	-	(20.470.000.000)
Chia cổ tức	-	-	(53.647.445.000)	-	(53.647.445.000)
Giảm trong năm nay (*)	-	-	-	(21.370.773.720)	(21.370.773.720)
Số dư cuối năm nay	563.295.670.000	96.307.089.232	124.800.552.647	38.049.827.400	822.453.139.279

(*): Trong đó giảm do bàn giao cho Ban quản lý Khu kinh tế tỉnh An Giang với số tiền là 10.702.855.000 VND theo Quyết định số 2624/QĐ-UBND ngày 09/11/2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh An Giang.


Trần Việt Hải
Người lập


Trần Việt Hải
Phó Trưởng phòng kế toán


Lương Văn Bà
Chủ tịch Hội đồng quản trị



Số: 06 /CTCPĐN-CBTT

An Giang, ngày 26 tháng 3 năm 2022

“ V/v giải trình thay đổi lợi nhuận sau thuế
TNDN trên 10% của BCTC năm 2021 đã kiểm toán”

Kính gửi : - Ủy ban Chứng khoán nhà nước;
- Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội.

Căn cứ điểm a khoản 4 Điều 14 của Thông tư số 96/2020/TT-BTC ngày 16 tháng 11 năm 2020 của Bộ tài chính về việc hướng dẫn công bố thông tin trên thị trường chứng khoán;

Công ty cổ phần Điện Nước An Giang (sau đây gọi tắt là Công ty) xin báo cáo giải trình nguyên nhân thay đổi lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp trên 10% như sau:

Theo báo cáo tài chính năm 2021 được kiểm toán, lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp của Công ty là **110.721.214.097** đồng; so với lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp của báo cáo tài chính năm 2020 giảm trên 10% (thấp hơn cùng kỳ năm 2020 là 18.936.778.552 đồng).

Nguyên nhân: Trong năm 2021, do ảnh hưởng từ đại dịch COVID-19, hoạt động SXKD của Công ty gặp rất nhiều khó khăn dẫn đến sản lượng tiêu thụ điện nước đều không đạt chỉ tiêu kế hoạch năm; đặc biệt là trong thời gian chính quyền địa phương siết chặt các biện pháp phòng, chống dịch (tạm ngừng một số hoạt động sản xuất, kinh doanh, dịch vụ); nhu cầu tiêu thụ điện nước giảm;...là nguyên nhân chính giảm doanh thu và lợi nhuận của Công ty.

Từ nguyên nhân trên, dẫn đến lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp của Công ty trong năm 2021 biến động giảm trên 10 % so với thực hiện năm 2020.

Trên đây là ý kiến giải trình về thay đổi lợi nhuận sau thuế TNDN trên 10% của báo cáo tài chính đã kiểm toán năm 2021, Công ty xin báo cáo Ủy ban Chứng khoán nhà nước và Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội./.

Trân trọng!

CÔNG TY CP ĐIỆN NƯỚC AN GIANG
CHỦ TỊCH HĐQT

Nơi nhận:

- Như trên;
- Phòng KT Cty ;
- Lưu VT, KH-KD./.



Lương Văn Bạ